DÉPOT LÉGAL

SỐ 880 NĂM THỨ MƯỜI MỖI SỐ 4 XU 丙子年 二月十二日 NGÀY 5 MARS 1936

GIÁ BÁN

ĐÔNG PHÁP		NGOẠI-QUỐC	
Một năm	5$00		8$00
Sáu tháng	2.80		4.50
Ba tháng	1.50		2.50

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gởi cho M. TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN. — Ai đăng quảng-cáo, việc riêng, xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

La Voix du Peuple

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG
Quản lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất-bản ba kỳ: thứ BA, thứ NĂM và thứ BẢY

BẢO-QUÁN
55 122, đường Đông-Ba, Huế
Giây-thép nói: số 62
Giây thép: TIENGDAN HUE

Muộn còn hơn không.
(Il vaut mieux tard que jamais.)

Chung quanh vấn đề « người Nam học tiếng Pháp »

Ông A. E. Babut lại nhắc đến tôi

HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Ông Babut, chủ tạp-chí *Franco-Annamite*, là một người Pháp lịch duyệt trong làng báo cả Pháp văn và Nam văn và sang Đông-dương trên 30 năm, tưởng không ai không biết tiếng.

Trên mặt tờ báo, tôi biết ông đã 3o năm nay, từ lúc ông làm chủ hai tờ báo *Đại-Việt* và *Đăng-cổ* năm 19o6-19o7. Gần 1o năm nay, tôi chủ trương tờ báo *Tiếng-dân* ở Huế thì kế đó, ông lại xuất bản tờ *Pháp-Việt tạp-chí* ở Hanoi. Trên mặt báo lại gặp nhau luôn, dẫu là tôi chưa giáp mặt ông, song trong người Pháp sang xứ Đông-dương tôi vẫn nhận ông một người bạn già (vieux ami) trong các bạn khác.

Một sự ngẫu nhiên là gần đây nhân dư luận đối với chế độ học giới hiện hành trong xứ có chút bất mãn, mà xét về thực tế, nhiều kẻ cho là «quay bánh xe trở ngược lại», trái với triều lưu chung trên thế giới và không thích hiệp với hoàn cảnh sanh hoạt ở xứ nầy; *Tiếng dân* có đăng luôn mấy bài nói về việc ấy «Sư phạm xu thế» «Từ Hán học, Tây học đến quốc ngữ học», «Phải cho người bản xứ học cao lên» v. v..., tỏ ý mong chánh phủ chấn chỉnh sự học lại, thì đồng thời ông Babut có viết một bài «NGƯỜI NAM YÊU-CẦU CHÁNH-PHỦ THI-HÀNH VIỆC BUỘC HỌC TIẾNG PHÁP Ở NAM-KỲ» đại ý cũng là dạo đạt dư luận như mấy bài *Tiếng-dân* đã đăng.

Bài ấy đăng trên *Pháp-Việt tạp chí* ngày 16-2-36, trước hết thuật lời yêu cầu của các đại biểu trong Nam-kỳ tại Đại hội nghị, xin thi hành buộc học tiếng Pháp ngay từ lớp đồng ấu; đoạn giữa có thuật lời đàm thoại của ông Phan-châu-Trinh chủ trương « người Nam nên học tiếng Pháp» và tỏ ý kiến ông. Ông lại nói:

«Tất cả những người Annam có thể cho con học tiếng Pháp .... Một người Annam chỉ nói được tiếng Annam và một người Annam khác cũng thông minh như người ấy, nhưng lại biết thêm tiếng Pháp, thì dù làm việc gì, người biết tiếng Pháp vẫn dễ thắng lợi hơn....»

Sau ông lại nhắc đến tôi và nói: ông Huỳnh-thúc-Kháng chắc nhiều lần đã phải tiếc rằng vì tuổi và vì lỡ cơ hội, nên đã không có thì giờ học cho đủ tiếng nước Pháp, chắc có nhiều lần muốn nói thẳng với người Pháp, nhưng rồi không nói và không viết....

(Bài ông bằng chữ Pháp, đây tôi trích theo bản dịch tờ báo ấy).

Về chỗ khuynh hướng «muốn cho người Nam học chữ Pháp», ông Babut đứng về phương diện người Pháp, tôi đứng về phương diện người Nam, lập trường khác nhau, có lẽ bản ý có chỗ dị đồng; song về yếu điểm «cần cho Pháp Nam 2 dân tộc hiểu nhau» thì vẫn là một, vì bằng theo hoàn cảnh hiện trạng mà chỗ cần ấy không ai chối cãi được. Bởi thế nên đối với đoạn sau, ông nhắc đến tôi mà quả quyết nói rằng: Tôi tiếc không có thì giờ học cho đủ tiếng Pháp. Tôi vẫn nhận ông là một người tri kỷ.

Nhân nhịp xin thuật qua đại lược về đời tôi với tây học, có cái duyên dăng dính và dở dang, rất đáng buồn cười mà ăn năn thì đã muộn,

Tôi với tây học là gián-tiếp. — Trước kia không kể, kể từ khoảng 20 đến 25 tuổi (1895-19oo) tôi vẫn mải miệt trong nghề Hán văn cử nghiệp, chả biết tây học là gì; duy có tánh ham đọc sách, nhứt là sách gì mà có chuyện mới lạ đều mượn xem, đại loại như Dinh hoàn chí lược, Bác vật tân biên, Vạn quốc công Pháp, Phổ Pháp chiến kỷ v. v... đều có coi thiệp liệp. Thứ sách ấy ở xứ người vẫn là cũ rích mà ở học giới ta trước 3o năm, còn là sách lạ, tôi xem là vì tánh ham lạ, chớ chưa có khuynh hướng gì, song nhân đó mà biết ngoài môn học Hán văn khoa cử, có thứ học mới mà đông phương xưa nay chưa có.

Năm 25 tuổi (19oo), tôi đỗ khoa hương, lúc ấy ở kinh có mở trường học chữ Tây, có sức cử nhân trẻ tuổi vào học, tôi muốn vào học, nhưng ông thân sinh tôi không ưng thuận, nhứt định buộc để đỗ khoa hội đã; năm ấy ông thân tôi mất, tôi ở nhà cư tang giảy học trò và xem sách. Trong thời kỳ ấy (19oo-19o5), sau cuộc chính biến (1898) và liên binh (19oo) nước Tàu, sách báo Tàu truyền sang xứ ta đã nhiều, như «Mậu tuất chánh biến», «Tân dân tùng báo» «Nhật bản duy tân sử» «Thiên diễn luận» «Nguyên phú luận» v. v. nhứt là sách của Khương Lương, đó là thời kỳ học gián tiếp, chỉ xem sách tây mà người Tàu đã dịch ra chữ Hán

(Còn nữa)

Sau cuộc đảo chính ở Nhật-bản

Lập chính phủ mới

Đông-kinh, 26-2. — Ông Gote được chính thức cử lên chế Thủ-tướng và đứng lập chính phủ mới.

Dư luận ở các nước

Đức. — Những vụ ám sát ở Đông-kinh làm cho dư luận cảm động lắm, nhưng không ai rõ vì cớ gì mà sinh ra chuyện nghiêm trọng như thế: Các báo nói đấy là ảnh hưởng của cuộc bầu cử vừa rồi, trong cuộc bầu cử nầy đảng Seiyoukai bị đại bại. Người ta cũng nói đấy là sự phản động của lớp thanh niên võ quan Nhật phản đối chế độ tư nghị và chính sách ngoại giao của chính phủ mà họ cho là yếu đuối quá.

Nga. — Cuộc chính biến ở Đông-kinh làm cho dư luận xôn xao lắm. Báo giới và chính giới còn đương chờ tin cho rõ về thái độ Chiêu-hòa Thiên hoàng cùng thái độ đảng Dân chính, chớ chưa bình luận gì.

Anh. — Dư luận ở Luân-đôn cho cuộc chính biến vừa rồi ở Nhật là sự hành động của các thanh niên võ quan phản đối phái ôn hòa để đổ lỗi cho phái quân nhân về ba việc thất bại: Việc thất bại thứ nhất là khi bộ tham mưu Nhật định dùng võ lực đánh Mông-cổ, nếu không có đại diện của người Nhật ở kinh đô xứ nầy, nhưng bị phái ôn hòa triệt không đánh được; việc thất bại thứ hai xảy ra ngày tháng 11 1935, phái ôn hòa không cho thiệt hành đề quyết định của phái quân nhân: lập chế độ tự trị cho năm tỉnh ở Hoa-bắc; việc thất bại thứ ba là vụ ám sát Nguyên-soái Nagata không được như kiết quả đã ước định.

Trung-hoa. — Các giới ở Trung-hoa đối với vụ chính biến ở Nhật rất lấy làm kinh hải, họ mong cho chính phủ Nhật mau dẹp yên được để cho đại sứ nước ấy có thể thương thuyết về việc Trung Nhật giao thiệp. Nhân việc nầy người ta nhận rằng các nhà đương cuộc Nhật nhận có thể điều hòa với nhau theo chương trình chính trị đối Hoa của Ngoại tướng Hirota. Chương trình ấy, nếu quân Quan-đông không trực tiếp giao thiệp với các nhà đương cuộc Hoa bắc, mới có thể thành được. Nhưng chính giới phía Tây Nam Trung-hoa thì cực lực phản đối chương trình chánh trị của ông Hirota, thứ nhất là khoản «thừa nhận Mãn-châu».

Hà-lan. — Báo «Rotterdamsche Corcant» cho rằng những việc xảy ra ở Đông kinh làm cho tình hình Viễn đông trở nên nghiêm trọng. Sau tình hình ở Đông kinh yên rồi thì sẽ có cuộc chiến tranh Nga Nhật cũng nên.

(Xem qua trang 4 cột 6)

Cuộc chiến tranh Y-A

A-hoàng đau nặng

Rome, 25-2. — Theo một tin riêng không có gì là chánh thức, mới nhận được từ Djibouti gởi tới đây, thì binh như A hoàng đang đau nặng.

Tin đó không nói rằng A-hoàng đã đau vì mắc bịnh hay là vì bị thương trong một cuộc không quân Y công phá thành Dessie. Người ta chỉ cho hay rằng: Hiện nhà chuyên trách A đã cho triệu nhiều quan thầy tới Dessie thiệt gấp.

Không quân Y đánh phá tưng bừng

Addis Abeba 25 2. — Người ta thông báo rằng không quân Y mấy lần rầy hoạt động rất gắt, đánh phá tưng bừng ở bên mặt trận Bắc và Nam.

Ở miền Bắc 10 chiếc máy bay đã liệng xuống những làng xóm ở giữa Amba Aladji và Dessie tới mấy chục tấn (tonnes) bom thường và bom đốt nhà.

Hình như quân Y đang lo kiếm chỗ ngự hiện thời của A hoàng đứ lắm. Ở miền Nam máy bay do thám của Y đã lượng trên tỉnh lỵ tỉnh Sidamo là thành Erga Alamo còn máy bay liệng bom đã công phá Ginir và Megalo

CHUYỆN ĐỜI

Nhân đi xem hội chợ

Trong mấy ngày hội chợ nầy, mà nếu mình không nói chuyện hội chợ, chớ còn nói gì.

Trước hết cũng nhân cái lão hội chợ ta, mới thấy cái «áo lễ» của kinh thành Huế. Áo lễ ấy, là sự nào nhiệt phải thường của kinh thành Huế với cái vẻ mỹ miều mà người ta trang điểm cho nó. Mà mỹ miều biết bao! Ngoài sự trần thiết cờ đèn, đèn kết, ngoài những công trình kiến trúc to lớn như nhà hội chợ, trường vận động, không một đều gì có thể làm dễ khoe khoang với khách viễn phương mà thành phố Huế không làm. Ngay như công việc làm bờn bông ở bên bờ sông Hương phía bên thành, từ chỗ đầu cầu Trường tiền đi lại, tốn hành một cách rất man chóng, mới bữa nào đây, chỗ ấy chỉ là một vạt đất nhớp, thấp, mà ngày nay đã thấy hiện ra một hoa viên. Thế là ở hai bên con sông Hương, phía bên kia từ chỗ nhà thương lớn đi lên, phía bên nầy từ chỗ cầu Trường tiền đi lại phía Thượng tứ, đã có hai sở công viên, để cho ta có thể mỗi buổi chiều đến «xem trời lặng», hay «chờ trăng lên».

Huế đẹp đẽ lắm rồi, hèn nào những khách ở xa về xem hội chợ đã phải tấm tưởi ngợi khen.

Đứng trước cái việc làm hàng hái, cần mẫn của thành phố, ta là người sống ở giữa thành phố nầy, thế tất phải lấy làm phục lắm, tuy rằng các công việc kia có tốn kém của công nhọ không phải ít. Vì ta nói: ừ, thì thà tốn kém mà làm những việc cho ra trò và tốt đẹp.

Bây giờ đi vào trong thành, vẫn cứ thấy cái vẻ muốn làm tốt ấy. Nhưng làm tốt thế nào? Họ quét vôi mấy tấm thành cũ, ở cửa Thượng-tứ mà lớp vôi mỏng quá không đủ để che cái lớp rêu phong. Ở lại chỗ khác thấy bên lề đường họ xén lam nham, có chỗ đặt mấy tấm cỏ, không có gì là mỹ thuật cả. Nhưng khách đến du lịch họ lại để ý đến chuyện khác: cái vẻ tiêu tụy của giảy trại Đông-ba, làm từ hồi có kinh thành Huế, mái lảng, gạch trời; với cái cảnh tiêu điều ở sau các bộ tham, thị.... Đó là chưa nói các hạng khách thường hay cuốc bộ, hạng ấy lại luôn luôn khổ với các con đường tối đen, bùn thủu, đầy bùn lầy, mỗi khi có một trận mưa.

Nhưng nầy giờ nói chuyện đâu, mà chưa nói đến hội chợ.

Bảo rằng hội chợ vui thì cũng vui thật, vì nó đông. Đông nhất cái bữa khánh thành, nhưng có một đều không ngờ là trời mưa làm cho nhiều người bị ướt, hỏi cho phải, bữa khánh thành ấy, vì cái đồng hồ của tôi nó chạy sai một giờ rưỡi chi đó, nên tôi đến trễ hết chừng ấy. Nhưng tôi nghe nói lại người khác đến sớm hơn tôi, sớm hơn giờ đã định trong chương trình, mà vì đoàn xe ngự chưa đến, nên đều phải đứng cả ngoài cổng hội chợ chưa được vào, lại thêm trời mưa, hai mưa kia nào có biết phân biệt hạng người, nên áo lương ướt mà áo gấm cũng không khô được. Cái chuyện nầy không có quan hệ chi, nhưng tôi vì đi trễ, khỏi bị ướt, nên có lẽ về sau đi đâu, tôi cũng đi trễ hết, đành là trừ khi có người mời đi ăn đồ.

Nhưng cũng chưa hẳn là vô trong hội chợ. Bây giờ đi vô trong hội chợ thấy những gì? Thật là thấy nhiều chuyện lắm, nhưng hôm nay nói sơ sơ cái lối quảng cáo.

Người mình nói về cái môn quảng cáo cũng đã tiến bộ nhiều chớ không phải không. Quảng cáo bằng vải dăng, bằng giấy phất, bằng điện chiếu, bằng tranh ảnh, và cho đến bằng lời nói do máy truyền thanh. Mỗi khi ở ta có những hội chợ tôi cũng đã từng xem nhiều hội chợ rồi, và nếu hỏi tôi những đồ bày ở hội chợ Huế năm nay có vẻ gì hơn các đồ bày ở các hội chợ năm trước, thì tôi sẽ nói man rằng các đồ ở kỳ hội chợ nầy đã được chả nó quảng cáo thần tình hơn. Tôi cũng như các tiểu thơ ở hội chợ năm nay rất mặt lối y phục tân thời, mà nếu hỏi tôi họ có đẹp hơn các tiểu thơ các kỳ hội chợ trước không, thì tôi nói họ đẹp hơn bởi tôi quảng cáo...

Tôi viết xong đời «Chuyện đời» hôm nay, coi lại rồi rất hối hận rằng toàn trong bài nầy chả có gì thú, nhưng xin tự bình vực rằng: đó là vì ở hội chợ cũng chỉ có thế thôi!

Lực-nhân

Mặt trái trong nhịp Hội chợ Huế

Hội chợ Huế năm nay, vì có sân vận động mới làm, lại gần lễ Nam giao, nên quang cảnh có vẻ náo nhiệt hơn năm ngoái nhiều. Phía bề ngoài rần rộ vui vẻ cách nào, ai cũng trông thấy. Đây tôi xin kể mấy đều ẩn nép bên mặt trái mà ít ai hay:

1) Công hiệu áo địa xanh và bài ngô

Ngày nọ, trước cửa Hội chợ người ta chen nhau vào, các phóng viên nhà báo có «các» và các người có giấy mời cũng được vào dễ dàng. Hạng nầy là hạng «đặc biệt» khỏi tốn xu.

Bỗng dáng xa kia, cụ..., bước chầm rãi lại gần chiếc xe nhà thật đẹp, rồi thò tay chích nhẻ nhẹ tên cu-li xe; thế rồi tên nầy rút trong thùng xe ra một cái áo chít địa xanh, cụ cởi chiếc áo sa lanh thay rất lẹ làng. Đoạn, cụ rút cái thẻ bài bỏ phía trong áo ra, lật ấp mấy chữ gì đó lại; ung dung đi, tới cửa, cụ vào được ngay, không bị hỏi giấy như trước. Cái áo xanh chụp cái thẻ bài ở ta có công hiệu lớn là vậy.

2) Điếu xi gà hút cả tuần lễ

Trước mấy gian hàng kia có vài cô gái mặt phấn hồng hồng, môi son đỏ chót, bận bộ áo tân thời xinh lại Đêa hồng biết nói ấy nó làm cho mấy cậu công tử mê quít. Trong số ấy có cậu..., bận âu phục rất đúng mốt, miệng ngậm điếu xi-gà rỏ sang. Thỉnh thoảng sử sách độ mươi phút thì có bóng cậu qua lại đó đấy. Cậu xem gì? Mua gì? Các bạn cứ đoán. Một ngày, hai ngày, rồi ba ngày... cậu cũng có mặt tại Hội chợ. Mà một đều rất văn minh của cậu, có lẽ rất đáng mốt hơn nữa, là mỗi khi ra về, khỏi cửa Hội chợ, thì cậu dút điếu xi-gà vào cái hộp thật bỷ. Té ra lúc cậu ngậm nơi miệng kia, nếu ai để ý thì rõ là cậu chưng, chớ không giám hút. Điếu xi-gà kéo được cả tuần!

3) Phu xe với các ông nhà quê

— Kéo xuống nhà ông X..., có biết không? Bao nhiêu?

— Dạ, kéo đi hỏi thăm được.

Chiếc xe tay số.. từ ga Huế chạy xuống, chạy từ 6 giờ rưỡi tối, quanh mãi đến 8 giờ. Tới nhà ông, tên xe ban đầu rên rỉ xin: «Bữa nay nhờ Hội chợ, thường trên ấy xuống đây 0$50, nhưng chạy tìm lâu quá, xin ông 1$20...

Xin không được, nó lại hành hung, bác kia sợ, phải trả 1$20.

Sáng bữa sau bác nầy đi xem Hội chợ; ra khỏi nhà một đoạn thì thấy ga, bác mới biết tên xe lật mình một đòn khá.

4) Nói điện thoại khắp các nơi

Ngày 1-3 36, một tốp 3 người bận âu phục mài xám sậm, ngồi chiếc li-mu-din, sang thật, tay ôm xếp da, vai mang máy ảnh, ung dung bước vào sở nọ...

— Ngài ở đâu tới? Ông chủ hỏi.

— Chúng tôi ở Bắc vào, ông nầy làm quản lý hãng..., còn hai anh em tôi là đại lý hãng...

Thế rồi một người trong đám đó, sau vài lời xin phép ông chủ, liền quảy máy điện thoại qua tòa..., hỏi thăm quan nầy xong, lại xây hỏi cụ... tại Bộ... Trong độ khoảng đầy 15 phút đồng hồ mà ba người thay phiên nhau nói từ tòa... qua bộ... không có quan nào cụ nào không bị họ làm rầy.

Họ nói gì? Chỉ «lào» với ông chủ một chút chơi.

(Còn nữa)

M. M.

HỘI CHỢ HUẾ

ĐỐT PHÁO BÔNG, MÚA XUÂN-PHẢ

Hội chợ mở cửa từ ngày 1er mars, đến nay ngày nào số người ta đi vào xem cũng đông, nhứt là về lúc tối người ta chen chúc nhau ở các cổng đi vào thiếu đều ngột hơi thở. Thế mà ở khắp trên đường, ở trên bờ sông Hương, nhứt là ngay trước nhà Hội chợ, người ta đứng chờ xem không kể xiết.

Tối bữa 2 mars ở trên bờ sông Hương lại có đốt pháo bông, người ta đi coi pháo ở gần đài «kỷ niệm trận vong chiến sĩ» lại càng đông và ở bên kia sông hoặc đứng trên cầu Trường tiền ngó xuống, những tia sáng ngũ sắc chói rạng một phương trời, in trên mặt nước sông Hương, trông chẳng khác gì một tiên cảnh.

. . .

Cũng tối bữa 2 mars đó tại bi trường hội chợ, lại có múa Xuân phả.

Theo chương trình hội chợ thì cuộc múa Xuân phả nầy đáng lẽ đã diễn bữa 1er mars, nhưng vì trời mưa nên hoãn lại tối 2. Gần đây từ khi quan Tổng-đốc Nguyễn-bá-Trác đã đem múa tại hội chợ Thanh hóa năm ngoái lần đầu, ai ai cũng nao nức muốn biết cái thứ múa đặc biệt ấy là thế nào. Nên phần nhiều người đi xem hội chợ cũng nao nức vào xem, tốn thêm một hai giác, cho đến một đồng, một đồng hai, họ cũng không nói nhiều. Nhưng cái buổi hát Xuân phả nầy đã làm cho người ta thất vọng nhiều lắm. Thấy nói diễn tích vua Đinh-tiên-Hoàng, dẹp thập nhị sứ quân gì đó, mà có những yên ngựa, cọp voi... thấy ăn mặc cũng hay hay, nhưng chỉ một lối múa, nói cho phải là một lối uốn éo, nghiêng qua nghiêng lại, không có chi là mỹ thuật. Khổ một đều là họ làm dài quá, chỉ một chuyện múa không tốt đẹp gì, và không gì lạ cả, mà họ cứ kéo dài làm cho người ta phải chán.

Một trò vui trong hội chợ, chúng ta không nên buộc phải cho xuất sắc cả, nhưng cũng vì cái lớp múa Xuân phả nầy đã được hội chợ Thanh quảng cáo khéo, nên ai cũng tưởng đâu múa thế nào kia, chớ ai có ngờ.

. . .

HỘI THỂ-DỤC HUẾ DỰT GIẢI THƯỞNG NAM-TRIỀU VỀ BÓNG TRÒN

Tuy lễ khánh thành trường vận động Huế chưa khánh thành, nhưng bữa 2 mars lúc 9 giờ tại đó đã tranh giải thưởng Nam triều về bóng tròn.

Hai hội bóng tròn được vào tranh giải thưởng nầy là hội linh Tây ở Huế (10e R. M. I. C.) và hội Thể dục Huế (S. E. P. H.).

Bên Thể dục Huế mặc áo vàng quần đen, bên linh Tây mặc áo trắng sọc vàng dợt, quần trắng sọc đen, do M. Jean Mische ở Tourane làm trọng tài chỉ huy.

Trong khi hai toán đá bóng đứng chào khán quan, thì máy truyền thanh đựng trên cửa sân vận động hô tên từng người chiến tướng để giới thiệu cùng cử tọa.

Chào xong, M. Jean huýt còi ra lệnh dàn quân, thì hai bên sắp ra như vầy:

(Xem tiếp trang 4 cột 1)

Ai có nông sản nầy?

Khoa học tạp chí ở Hanoi, số ra ngày 21-2-36 có đăng:

Nhà máy chỉ Đông pháp (Société des filatures de l'Indochine) ở Haly Haiphong muốn thương lượng cùng nhà nông ta, ai xuất sản được chỉ *gai* (ramie), thì mua. Có kiểu cứ gởi thẳng ra ông chủ nhà máy ấy.

Lại hai hiệu ở Mỹ muốn mua nghệ, mã tiền và dầu sả, ai muốn buôn thì gởi thơ điều đình:

Nghệ: hiệu Stanley Doggett Inc 75 Varick Street New-York.

Mã tiền, dầu sả: hiệu Barrett et Probert, 420 Market Street San Francisco Etats-Unis.

Bài của ban đọc

ĐÃ GẦN ĐẾN LỄ NAM-GIAO

(Lược trích một bài trong báo Hữu-thanh)

Lễ tế Nam giao sắp cử hành vào khoảng 10 Mars năm nay, sau ngày hội chợ Huế, hiện nay từ thành thị đến thôn quê, đã nghe nhiều người bàn nói, nào giá xe lửa sẽ hạ cho những hành khách đi xem, nào là mong mỏi được thấy sự ăn xá; đi đến đâu cũng nghe người rủ ren đi xem, hoặc tỏ đều hy vọng sẽ được thấy. Nghe vậy thì hay vậy, cho kẻ giả xin thú thật, lễ Nam giao là thế nào, thật chưa từng thấy, chỉ nghe nói sơ lược thôi. Vừa rồi, đến nhà một người bạn chơi, cũng như các người nao nức vừa nói trên, bạn đem chuyện tế Nam giao ra nói, lại lục trong tủ đưa ra một số « Tạp chí Hữu thanh » ra ngày 1er Mars 1924. Chính ngay trang đầu có bài « Bình luận về lễ Nam giao » bài ấy nói về lai lịch lễ tế Nam giao rất tường, sau có lời tổng phê bình, tuy việc cách nay đã hơn 10 năm. Lễ Nam giao ngày nay có đổi khác, theo nghi tiết mới, song nguyên ủy lễ ấy, bài ấy nói có căn cứ, tưởng nên trích đại đoạn dưới nầy, cung cho độc giả xem. (trích lược vì phải biết bài ấy thuật lễ xưa).

«... Nam giao! đại tự! ở kinh thành Huế nội ngoại, trên dưới đâu đâu cũng rộn ràng một việc nầy...

« Vậy nay giải qua cái ý nghĩa lễ Nam giao sau nầy:

« Nam giao là lễ tế trời đất, trời là lồ muôn vật, vua thay trời để cai trị muôn dân, cho nên vua phải tế trời, tế trời là lễ thiện tử, vua tế trời là để tỏ lòng kính thiên, ái thiên, thể cái lòng hiếu sinh của trời mà cai trị vạn dân.

« Lễ tế trời nguyên gốc từ đời xưa lắm, đến nhà Chu. Cứ xem trong sách Chu-lễ, thì đến tiết đông chí, tế trời lại cái gò tròn, (tròn là tượng hình trời); tiết hạ chí tế đất, lại cái gò vuông (vuông là tượng hình đất) gò tròn ở về phía nam quốc đô, gọi là nam giao; gò vuông ở về phía bắc quốc đô, gọi là bắc giao; giao nghĩa là cái chỗ cách cửa quốc đô 50 dặm.

« Đến đời sau, lấy tế trời một chỗ, tế đất một chỗ làm bất tiện, mới tế trời đất ở phía nam, cho nên gọi là lễ nam giao.

« Lễ Nam giao không những tế trời đất, mà lại rước các thần vị các vua trước để phụ tế, gọi là thang phối, lấy nghĩa rằng tôn tổ sánh với trời; từ nhà Chu cho đến Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, nhà nào làm vua thì đem các tổ tông nhà ấy mà thăng phối với trời, đến đời Dân quốc ngày nay thì lễ ấy mới bỏ.

« Còn các triều vua nước ta mà có lễ tế Nam giao, thì từ nhà Lý đầu, nay chúng ta chỉ lược kể cái chế độ tế giao của bản triều.

« Đàn Nam giao hiện ở kinh đô Huế, đắp xây từ Gia-Long ngũ niên, làm 3 từng trong ngoài, từng thứ nhứt đàn tròn, cao hơn hết; từng thứ hai đàn vuông, thấp hơn chút; từng thứ ba cũng đàn vuông, thấp hơn nữa; mỗi từng đều bốn mặt, bốn cửa, có bậc để đi lên xuống, ở phía hữu gần đàn có một tòa cung điện, gọi là « Trai cung » là chỗ vua lên đó trai tắc một đêm trước ngày tế. Chung quanh đàn trai cung đều trồng nhiều cây thông, mỗi cây thông đều mang cái thẻ bài bằng đá, khắc tên người trồng, tên người trồng đều là quan tứ phẩm trở lên.

« Đó là qui chế đàn Nam giao, còn lễ tế thì thế nào?

« Ba năm tế một lần, lúc tế thì trên đàn thứ nhất giăng cái màn trần sắc xanh (theo sắc trời); đàn thứ hai giăng cái màn trần sắc vàng (theo sắc đất), bốn phía đều kéo cờ ngũ tinh, nhị thập bát tú, bốn phía đều kéo cờ theo chính sắc bốn phương. Đêm ấy đèn thắp nhiều như sao, (ngày nay đèn điện càng sáng hơn). Trong đàn thứ nhất thiết bài vị Hiệu thiên Thượng đế, (trời) Hoàng địa kỳ (đất) và thần vị các vua thang phối. Trong đàn thứ hai, bên tả bốn án: Mặt trời; các tinh tú; gió, mưa, mây, sấm; thái tuế nguyệt tướng; bên hữu bốn án: Mặt trăng; núi, biển, sông chầm; gò đống cồn bãi; thiên hạ bách thần; đàn thứ ba, thì là chỗ bày nhạc và chỗ phân sát (chất một đống cải thật cao mà đốt). Lễ vật thì cũng là sinh tư và ngọc bạch, dâng rượu ba tuần; trong lúc tế có múa bát dật, sáu mươi bốn người cầm những cái cán, thích, vũ, thược, theo sách đời xưa; khác hát có chín chương, như gên thành, triệu thành, hiến thành v. v. Tế nghi cũng đại lược như tế trong các miếu, chỉ khác có đốt đống cải.

« Nói rút lại cũng là một lễ tế, như tế thần, mà nghi văn phiền hơn, nghi vệ đẹp hơn, thời giờ lâu hơn.

« Vua ngự đi tế Nam giao, là lễ rất trọng, cho nên nghi vệ rất thịnh, bao nhiêu đồ cờ xí, lỗ bộ, nghi trượng, hết thảy nghi vệ và quan binh ngày thường không dùng đến đều bày ra và đem đi. Tế phục thì từ vua đến các quan chấp sự đều dùng miện phục, chớ không dùng đồ đại trào, thường trào; Trước mấy ngày vua ngự đi tế, thì các làng trong hạt Thừa thiên bày đặt hương án, tán, cờ liên tiếp từ bến Ngự sông Hương cho đến trai cung; các phụ lão làng nào thì qui sau hương án ấy; hễ ngự liễn đi qua thì núp đầu xuống. Hết thảy các quan lớn nhỏ cũng đều áo mũ qui hai bên đường phía trước trai cung, kiệu vua đến thì núp đầu xuống, để đón vua; đến hôm sau tế rồi, vua ngự về, thì dân và các quan cũng qui như thế, để đưa vua về.

« Đó là cái chế độ tế Nam giao của bản triều; tuy ngày nay nghi vệ quân lính không như các vua xưa, mà lễ tế thì vẫn cũng như thế.

« Xét cái ý nghĩa các bậc thánh triết đời xưa, lập ra lễ Giao, là cốt cho nhân quần biết kính thiên ái thiên, đương khi trở đầu thơm tho, áo xiêm chỉnh tức, trên qui thần nom xuống, dưới quan dân trông lên, mặc cần miện, cầm trần khuê, mà vào đối việt thượng đế, thì nghiễm nhiên như thấy ông xanh ngồi đó, mà soi xét lòng mình, giám đốc việc mình; nhân đó mà biết suy nghĩ, biết cái ngôi bảo tọa nầy có mệnh trời mới được, phải thương dân lo nước, phải rèn mình đặt hiền, thuận theo đạo trời mà làm cái chức quyền của mình, không dám luông tuồng vì chút việc gì để làm cho ngôi trời đến thất trụy, cái chủ ý của cổ nhân thật là hay lắm...

« Bản triều từ khi Nam Bắc đại định, trong nước thái bình, bờ cõi đã rộng lớn hơn Trần, Lê; cho đến chế độ điển chương cũng thịnh hơn các triều trước, lễ Nam giao kể trên đó đã châm chước theo cổ lệ và lịch triều, thật là một lễ trọng đại xứng đáng với quốc thể lắm!...»

Trên là thuật lễ xưa lại, bài nầy sau bình luận khá dài không thể trích hết, đại ý nói theo khoa học đời nầy, thì lễ Nam giao rõ là lễ xưa, ba năm một lần kể phí khoản có trên hàng vạn, một cái lễ trên hoàn cầu không nước nào có mà duy nước Nam ta còn giữ lễ trọng đại ấy là vinh diệu....

. . . . . .

Mộng-Bút thuật

L. T. S. Bài trên có tính chất khảo cứu, nên lược thuật đại đoạn cung cho khách đi xem lễ Nam giao hiểu rõ nguyên ủy lễ ấy.

Sau lễ Nam giao, Bản báo sẽ dịch đăng một bài:

« Lễ Nam giao với thuyết liên nhu Tống nha » rất có hứng vị, độc giả nhớ đón xem.

Mấy cuộc kỷ niệm mới

Trước mấy năm có cuộc kỷ niệm cụ Nguyễn-Du, tác giả truyện Kiều, năm ngoái nghe trong Nam có đề khởi chuyện kỷ niệm Trương-vĩnh-Ký (chưa làm), vừa rồi ngoài Bắc có làm kỷ niệm ông Tú-Xương. Thế là làng văn ta nay đã bắt chước phong khí Âu Tây mà kỷ niệm mấy nhà văn hào học giả, đến đó ở đời nầy cũng không lạ gì.

Theo ký giả thì mấy nhà được kỷ niệm trên, kể có công với văn học giới ta, du nhập cho ta một thứ học mới, thì Trương-vĩnh-Ký tiên sanh là có công to hơn cả.

Văn truyện Kiều vần hay, nhưng theo thể tiểu thuyết, không chối được là chuyện phong tình, gia dĩ lối văn qui phải, 10 câu dùng điển đến 6, 7. Thi Tú-Xương vẫn có tài, song cũng sâm si với Đoàn-thị-Điểm Hồ-xuân-Hương, Nguyễn-công-Trứ, mà chưa thành một bản trứ tác, chỉ truyền tụng lộn đầu mất đuôi, như kỷ niệm ông Tú-Xương thì Đoàn-thị-Điểm, (có bản dịch chinh phụ ngâm) danh tiếng, Hồ-xuân-Hương, Nguyễn-công-Trứ, đều nên kỷ niệm cả.

Trái lại, Nguyễn-trường-Tộ là một nhà tiên thời nhân vật gồm cả học vấn, chánh trị, ngoại giao, kiến trúc, quân sự, kinh tế, đáng kỷ niệm biết bao!

Chính ký giả đã nghe nhiều người nói: hiện xã hội ta ngày nay và từ nay về sau, trông cho xuất hiện những nhà thực học thức dụng như Nguyễn-trường-Tộ hơn là xuất hiện nhiều thi sĩ như thi sĩ Vị-xuyên... câu nói nghe có lẻ. Vì theo thuyết « nghệ thuật vì nhân sanh ».

Có người lại nói: ngày nay làng văn minh đã xuất hiện nhiều tay tiểu thuyết và thi nhân, nên kỷ niệm truyện Kiều và thi tú Xương, tức là có ý mong cho người sau cũng kỷ niệm mình, chớ làm được và Nguyễn-trường-Tộ thì để gì đâu... câu nói nầy thuộc về tâm lý, ký giả chưa dám đoán là nhằm không?

X. H.

Phép lịch sự với người mình

Nói về phép lịch sự ở đời (savoir vivre) người mình phần đông, thật còn thiếu về đều đó lắm. Bởi thế nên trong trường xã giao, nhiều khi tỏ lắm cách vụng về bất lịch sự khó ngó, có khi làm phiền đến người nữa. Người ta nói khiếm về lịch sự kia như chỉ riêng kẻ không hưởng được giáo dục thôi, nhưng không phải thế, lắm kẻ có bằng nầy bằng kia, hoặc ông nầy ông nọ, mà có lắm cử chỉ nhố nhăng lạ lùng.

Vậy kể mấy đều nên biết:

1°) Tới một sở nào hay nhà nào, thấy người ta có yết bảng cấm không cho vào thì đừng vào.

2°) Khi người ta viết gì đừng ngó tới, vì sợ phiền.

3°) Tới nhà ai, trước khi vào nhà, phải gõ cửa báo cho chủ nhà hay, đặng người ta có bận việc gì thì dẹp kịp mà tiếp mình.

4°) Dự đám gì đông người, có đọc diễn văn hay nói đều gì, phải ngồi im lặng đừng nói chuyện, đừng khạc nhổ, ho, hút thuốc.

5°) Thấy người ta xấu dạng hoặc có ác tật, đừng nhạo báng, sợ phạm tới chỗ tự ái của họ.

H. H.

Thuyền giạt vào Nam kỳ

HAI TRĂM NGƯỜI TÀU CẢ GIÀ VÀ TRẺ BỊ ĐÓI

Ngày 21-1-36, theo các báo trong Nam, một chiếc thuyền buồm chở 200 người cả già và trẻ từ Fort Bayard (Quảng-châu-Loan) sang Tinh-châu, rủi giữa biển bị hết lương thực, đói khổ rất thảm thương. Sau nhờ thuận gió, ngày 22-2.36 tàu giạt vào bải Long phù, Nước ngọt (Nam kỳ), người ta cứu vớt cho ăn rồi đưa về tỉnh lỵ Barja.

Nguyên mấy gia đình ở Quảng châu Loan vì đói khổ quá không làm sao đủ sống qua ngày; không lẽ ngồi chịu chết, họ phải rủ nhau quyết qua sở cao su Tinh châu kiếm việc, dầu đã biết cảnh làm ở sở ấy độc địa và cay nghiệt đến đâu.

Đi, rủ cả lủ 200 người đi, lương thực chỉ đem đủ 15 ngày; đương khi bình bồng giữa biển, hụt ăn, hụt uống, có mấy đứa bé và mấy ông già không gì lót bụng, phải tắt thở! Thì may đâu có chiếc tàu đi ngang qua, dòng cho mấy bao gạo và nước, nhưng không đủ gì. Trận đói lại diễn ra lần thứ hai! Lần nầy mới thiệt kiệt quệ. Họ không thể chèo thuyền được nữa, cứ phó mặc cho gió đưa đi. Khi thuyền tấp vào bải Long phù, họ không đi được, lại có 1 người độ 40 tuổi chết từ khi nào, xem mình mẩy tan nát nhiều chỗ...

Tin về Long điền và Barja, quan chánh chủ tỉnh và viên Sen đầm có tới điều tra. Kế đó nhà đương cuộc Barja thuê xe đò chở cả bọn về Saigon, sẽ tính cho họ qua Tinh châu hoặc cho về xứ tùy ý muốn của họ.

VẬT TẶNG

Chè, cau

Ông Nguyễn-công-Liên buôn bán ở làng An-trang, phủ Thăng-bình (Quảng-nam), vừa rồi có gởi tặng Bản báo 1 gói cau khô và 2 gói chè làm theo kiểu chè Tàu.

Cau đựng vào hộp, mỗi hộp 300 miếng, xác trắng, hạt dày, giá bán mỗi hộp 0$13. Còn chè gói từng gói nhỏ, giá bán 0$06 một gói.

. . .

Dầu lạc

Lại ông Nguyễn-hữu-Châu, buôn bán tại chợ Hà-lam, phủ Thăng-bình (Quảng-nam), có tặng Bản báo một chai dầu lạc, giá bán 0$15.

Vậy có lời cám ơn hai ông và vui lòng giới thiệu cùng độc giả các thứ nội hóa trên.

T. D.

CUỘC XỔ SỐ ĐÔNG - PHÁP

Kỳ phát hành thứ nhất

XỔ NGÀY 11 THÁNG BẢY TÂY NĂM 1936

800.000 vé, mỗi vé giá một đồng (1$)

60 phần trăm chia cho các số trúng theo bản kê sau nầy:

1 số trúng được		100.000$
1	—	40.000
1	—	20.000
8	—	2.000
16	—	1 000
80	—	400
800	—	80
800	—	40
8.000	—	20

Các công sở mà thường công chúng năng vãng lai như sở Kho Bạc, Thương Chánh, Giấy Thép, vân vân... và các viên chức, bảo lý, nhà thương mãi cũng ít nhiều người khác đều có bán vé số. Muốn biết tên những người nào có bán, thì đến mấy nơi thường hay gián yết thì mà xem.

NÊN CHÚ Ý!

Hạn thôi bán vé, khắp trong xứ Trung kỳ, thì nơi trước, chỗ sau, nhưng chiều ngày mồng 7 tháng 7 tây năm 1936 là tức chỉ; duy chỉ ở Kinh đô và các tỉnh lỵ, thì các sở Kho Bạc còn bán cho đến 4 giờ rưỡi chiều ngày mồng 8 tháng 7 tây, nhất định không sửa đổi.

Bài của một bạn thiếu niên

TÔI ĐỂ VỢ

Tặng những bạn sắp có vợ, và những người mới cưới vợ

Tôi mới 23 tuổi đầu mà đã một đời vợ rồi, vì tôi mới để vợ tôi hơn một tháng. Sau khi để vợ, tôi thường tự hỏi: « ta đã làm một việc táo bạo hay là đã làm một việc theo lẽ phải». Với câu hỏi trên, tôi vẫn chưa tự giải được việc làm của tôi, nhưng dù thế nào, tôi vẫn lấy làm không may cho đời tôi.

Trong lúc tôi đang phân vân ấy nầy, thì tôi lại được nghe những lời bàn tán đối với cuộc ly hôn của tôi: Có người bảo tôi: « sự vợ chồng để bỏ nhau là một đều can hệ, sao lại không suy trước nghĩ sau, mà mỗi lần bất hòa là để nhau, thì còn gì nghĩa lý; vợ chồng không phải là sự một mai một chiều, sao lại có sự thương nhau rồi ghét nhau, rồi để bỏ nhau là cái quái gì ». Cũng có người chê bai, trách móc tôi, dù là họ không biết cái cớ « vì sao » mà tôi phải để vợ tôi, và cái khổ tâm của tôi. Là vì người mình có cái quan niệm ghét những người trai để vợ, gái để chồng. Chính mắt tôi đã thấy, có nhiều người để vợ bị người ta chê, ngày sau muốn đi nói vợ khác rất là khó và tôi cũng không hiểu vì sao! nếu có một người để vợ đến nói con gái họ là họ chê ngay dù là tánh tình người ấy vẫn không đáng chê.

Đối với những lời bàn tán trên, tôi vẫn không lấy làm thẹn với lời chê bai, và cũng không sợ ngày sau đi nói vợ khó, nhưng cũng không khỏi làm cho tôi đau lòng.

Vậy tôi xin nói cái cớ tôi để vợ ra đây, để các bạn biết và mong các bạn giải giùm:

Trước khi nói chuyện để vợ, tôi xin thuật trước và sau khi lấy vợ đã: Năm 20 tuổi, thầy mẹ tôi đi hỏi vợ cho tôi. Tuy tôi chưa biết người vợ tôi lúc đó ra thế nào, nhưng tôi là một đứa con không khi nào muốn cãi lời cha mẹ, nên tôi cũng bằng lòng, vả lại tôi nghĩ đôi trai gái đã thành vợ chồng, tất phải yêu nhau, không cần phải biết nhau trước mới yêu nhau. Thật thế, sau khi chúng tôi lấy nhau, thôi thì yêu nhau hết cớ, xa nhau một phút là buồn, mong, kể ái tình lúc đó thì nồng biết bao!

Từ nhỏ đến lớn, tôi toàn gặp những sự may mắn, nên cứ tưởng rằng ở đời là toàn hảo, vì thế nên gặp vui thì cứ vui, gặp sướng thì cứ sướng, nào có biết đâu cái vui, cái sướng kia, đều có sự buồn sự khổ đi kèm theo sau. Huống đối với cái tình yêu trong lúc mới lớn lên, lại càng dễ say đắm. Chúng tôi yêu nhau càng ngày càng nồng nàn. — giá cứ được hoài như thế thì sướng biết chừng nào! — Thật là cái tình yêu tuyệt. Tôi yêu vợ tôi cho đến đổi vợ tôi muốn gì được nấy, dù có nhiều cái tôi biết là quấy.

Thầy mẹ tôi thấy tôi quá cưng vợ tôi như vậy, nhiều khi la rầy và bảo tôi phải dạy vợ tôi, đừng để cho thành tánh quen, rồi sau khó dạy. Tôi vẫn nhận lời dạy của thầy mẹ tôi, nên cũng đã nhiều khi khuyên dạy vợ tôi. Nhưng mỗi khi vợ tôi nũng nịu và mượn cớ nầy cớ khác để chữa lỗi mình, thì tôi lại im ngay, vì tôi cho rằng lời nói của vợ tôi là phải.

Vợ tôi được thế càng ngày càng lộng, mà tôi lúc đó đang ở trong cơn mê, còn biết gì, cho đến đổi với những lời thầy mẹ tôi la rầy vợ tôi không còn coi ra gì, muốn sao thì làm vậy, chẳng nể nang ai cả, mà tôi vẫn không biết. Thầy mẹ tôi thấy đã quá lộng như vậy, thì cũng không la rầy nói năng, mà chỉ than phiền cho nỗi nhà mình vô phúc gặp con dâu như vậy. Thấy thầy mẹ tôi buồn rầu, tôi lấy làm thương tâm quá, mà có lẽ nhờ cái lòng yêu cha mẹ, khi đó tôi mới tỉnh cơn mê, và mới thấy cái hư cái xấu của vợ tôi. Nhưng, đã muộn quá rồi, cái thời kỳ « dạy » không còn nữa, nên dầu lúc nầy tôi có khuyên răng cho mấy cũng chẳng có một chút hiệu quả gì.

Thế rồi, cái tình yêu vẫn ra cái ghét, đầu thì tôi còn la rầy nhỏ nhẹ, sau tôi phải dùng đến cái ngọn « bốc » để trừng trị. Nhưng con ngựa đã quen tánh, khó lòng mà gò cương, cho nên mặc dầu nhiều khi tôi đánh phải « đầu sưng mà, nó chỉ sợ được vài ngày đầu, sau hết đau là hết sợ, đường cả vẫn đi.

Luôn luôn trong hai tháng, cứ năm bảy ngày lại có một trận — nhiều người thấy tôi đánh vợ « hằng tuần » như vậy họ cho tôi là người tàn bạo — nhưng tánh của vợ tôi vẫn không thay đổi chút nào, cũng nước tôi mới thôi dùng võ lực mà phải ký « hiệp ước » trả quyền tự do lại cho vợ tôi.

Sau khi tôi để vợ tôi, mỗi khi tôi nghĩ tới việc tôi làm tôi lấy làm ăn năn và tự trách tôi vì tôi đã hiểu lầm cái chữ yêu, mà làm cho vợ tôi thành một người hư — tuy cũng bởi vợ tôi một phần (vợ tôi trước khi tôi chưa cưới thì tánh hạnh cũng tốt) — đáng lẽ ngày nay tôi phải chịu sự khổ vợ tôi làm ra, mới trọn được cái nghĩa « thỉ chung », nhưng khi tôi biết nghĩ ra thì đã muộn, và chưa chắc tôi có đủ can đảm chịu được những sự khổ ấy không? và tôi vẫn tự hỏi « tôi đã làm một việc táo bạo hay là tôi đã làm một sự phải về tôi để vợ »

Đấy, một cái gương xấu, xin hiến các bạn sắp có vợ và mới cưới vợ làm tấm gương phản chiếu.

T. N.

PILULES TRITONIC

Thuốc hoàn chuyên-trị bệnh thiếu huyết và bồi bổ sức lực

Rất cần cho:

Đàn-bà ở cữ dậy.
Con gái bị huyết-bạch,
Đàn ông liệt-dương.
Những người đau cúm,
đau sốt rét mới khỏi.

— Rất công-hiệu —
Một chai 0$80

PHARMACIE PHAM-DOAN-DIEM TOURANE

https://tieulun.hopto.org

CHUYỆN VUI VỀ THỜI ĐẠI KHOA CỬ

Của THÁI-THUẬT, Nghệ-an

(Tiếp theo số 874)

13) Ông Lê-khắc-Cẩn vào thi hội

Trước kia không rõ, chớ kể trên lịch sử « văn khoa cử » về triều Nguyễn, thì văn ông Lê-khắc-Cẩn vào bậc nhứt mà ai đọc cũng phải khâm phục : vì cũng là lối văn cử nghiệp mà có phách lực, có khí khẳng khái hào phóng, lưu động hoạt bát, không vì khuôn kiểu bó buộc mà giảm bớt chút nào.

Chính mấy bài văn hội của ông mà ngày nay mấy ông cổ lão còn truyền tụng như bài biểu : « Đa sĩ nguyên tùng chinh » 多士願從征 và bài thi « Dữ tử đồng bào » 與子同袍 cùng bài phú « Tế cự xuyên tác chấn tiếp » 祭巨川作舟楫賦. Bài văn tế trận vong tướng sĩ 祭陣亡將士文 v. v. kỳ giả nghe đọc từ thuở nhỏ mà nay còn nhớ, nhân tiện thuật mấy câu cho độc giả nghe chơi.

14) Đặc sắc văn cử nghiệp của ông Cẩn

Thuật văn ông cẩn, trước phải nói qua hoàn cảnh triều đại và xã hội lúc bấy giờ cái đã.

Khoảng ấy vào lúc Tự-Đức trung niên (khoa nầy năm thứ 15. . . . .), trong Nam đã bị người Pháp chiếm cứ, Nam Trung nghĩa sĩ dương nổi lên, ở Trung kỳ thì cửa Hàn và ngoài Bắc cũng nghe tiếng súng Sĩ phu đương bàng hoàng về tư tưởng « nhương di » (như Nhật bản năm đầu Minh trị), trên vua và triều đình, ngày đêm chỉ bàn việc « chiến, hòa », nên về việc khoa trường, bổn ý cũng toàn câu nhân tài ra lo việc nước.

Vì thế nên đề mục bài thi cũng chăm về mặt dụng binh thủ quốc, khuyến khích trung nghĩa như mấy đề kể trên.

Bài biểu « Đa sĩ tùng chinh » của ông Cẩn : có câu :

.....Đương tính bạch di thừa hưu,
當精白以承休
Hốt cương trường chi hữu sự.
忽疆場之有事
Thì nhi ô ngã cương thổ,
始而汚我疆土
Trà sơn chi thảo mộc đai cừu.
茶山之草木皆仇
Kế nhi trọc ngã hải tân,
繼而濁我海濱
Cẩn khẩu chi ba đào diệc nộ.
斥口之波濤亦怒
Phan-văn-Trung hương thân nhi cần
潘文忠鄉紳而勤王 vương.
Phan-văn-Đạt cống sĩ nhi mạ tạc.
潘文達貢士而罵賊
Thảo tư bạch diện.
蝨斯白面
Đồng thử đơn tâm...
同此丹心.....

Bài thi « Đồng bào » (1) 同袍.

Cổ nộ qua vi chẩm.
鼓怒戈爲枕
Đồng tâm chiến hữu bào,
同心戰有袍
Phi khâm sơn thất chướng.
彼嶔山失瘴
Cử duộ hải phôn đào v. v.
舉決海翻濤...

Bài tế « Trận vong tướng sĩ » 祭陣亡將士 có câu :

Hoàng sa bạch nhật,
黃沙白日
Bích huyết đan tâm...
碧血丹心.....
Nhử thủ tuy ly, nhử kiếm tại thủ,
汝首雖離, 汝劍在手
Nhử thân huyết ban, nhử đảm như
汝身血殷, 汝膽如斗 | đầu v.v.

Giọng văn khẳng khái hùng dũng không khác gì văn Nhật bản về phái nhân vật trong khoảng duy tân.

Bài phú « Tế cự xuyên chấn tiếp » có câu cảnh cú : 先王取象面爲舟, 得無懼此; 聖人繫辭易而爲坎, 是用傷然. 果然岩下夢符, 殺到空中之月. 不但渡眼人迷, 空積日暮之舟

Những bài trên truyền tụng khắp trong nước, sau triều đình nghị hòa, cầm đọc những bài ấy mà những nhà học giả thời ấy không ai không thuộc lòng.

Thi hội, ông đậu đầu, đậu hội nguyên. Vua Tự-Đức chấm văn không hay phục văn ai mà đến mấy bài văn hội của ông Cẩn, vua tán thán mãi

15) Ông Lê-khắc-Cẩn bị ông Nguyễn-Lập đè

Ông Cẩn đỗ bương nguyên, hội nguyên, nhứt là văn trường hội, truyền tụng rầm lên, ai cũng tán phục, chắc rằng trường thi đình cái đình nguyên không ai dựt với ông được. Vậy mà ai ngờ ông Lập lại đoạt mất !

Ông Nguyễn-văn-Giao khoa trước bị ông Đạt đè, một việc không ngờ đã thuật trước. Nay ông Cẩn bị ông Lập đè, lại một chuyện tình cờ, bác Tạo cũng trêu ngươi một cách éo le !

Như trên đã nói, hoàn cảnh thời thế và triều chánh trong lúc bấy giờ không việc gì quan trọng hơn việc : chiến, thủ, hòa.

Ông Lập là cháu ông Giao, mà ông Giao lúc ấy đương ở các, về công việc « chiến, thủ, hòa » triều nghị thế nào, ý chỉ nhà vua thế nào, ông Giao biết rõ. Vì lúc ấy đánh dẫn thua đó, triều đình và vua chú trọng về mặt thủ và hòa. Sở dĩ nói « chiến » chẳng qua vì phong triều « nhương di » đương sôi nổi trong dân gian, trong Nam lại có bọn nghĩa sĩ Trương-Định, Phan-Trung nổi lên, nên triều đình khuyến khích bảo vậy thôi.

Ông Giao đã rõ tình hình trên, lại biết văn đình năm nay, đề vua ra sao cũng hỏi về vấn đề « chiến hòa » đó, mách ý cho ông Lập biết được chỗ cốt yếu ấy.

Còn ông Cẩn, như bài biểu « tùng chinh » và bài thi « đồng bào » trên, ông vẫn một mực chủ chiến.

Vào trường đình, quả nhiên trong có đoạn hỏi về vấn đề ấy, ông Cẩn cứ sở kiến và bản ý của mình, cho chiến là phải ; còn ông Lập lại nghinh hiệp ý vua chủ trương nên thủ và hòa. Thế là ông Lập trúng ý vua, thành bài văn đình, ông đậu đầu, mà ông Cẩn phải sụt xuống thứ hai. Cũng là đỗ hoàng giáp cả mà ông Lập nhứt, ông Cẩn nhì.

Trên trường khoa cử, câu « học tài thi phận » mà người đời thường nói, không phải là vô cớ vậy.

16) Ông Cẩn ngạo với ông Lập và ông Giao

Ông Cẩn, văn học danh tiếng ở Bắc-hà, bị ông Lập dựt cái đình nguyên, sĩ phu Bắc-hà nhiều người lấy làm tức mà chính ông Cẩn cũng lấy làm bất mãn. Còn sĩ phu Nghệ Tịnh, lấy sự « ông Lập đè ông Cẩn » làm khoái, cái tập khí văn nhân và lối chấn-vức ấy, thói xấu của người Nam di truyền đã lâu, (ngày nay còn thế !), không khỏi biểu lộ ra ngoài.

(Còn nữa)

(1) Kinh Thi bài thi về y.

CHEMISETTES

Các nhà Buôn nên hỏi cho được các thứ

Chemisettes, Tricots, Pull'overs

Chế tạo do xưởng dệt lớn ngoài Bắc :

Ateliers

Cu-Gioanh

68-70, Rue des Eventails

HANOI

Soạn giả : Mme Mộng-Khanh

MUỐN ĐẸP

Một cuốn sách rất quí của các Bà các Cô. Quyển Muốn-Đẹp, chỉ dẫn một cách rất đầy đủ những điều cần thiết làm cho người đàn bà trở nên đẹp, đẹp một cách lộng lẫy và mạnh mẽ.

Không làm quảng cáo riêng cho một thứ phẩm sức nào, quyển Muốn-Đẹp nói một cách vô tư về những phép làm cho nước da tươi và nhỏ, chữa trứng cá, cách dùng kem và phấn, cách giữ cho tóc được mướt, khỏi rụng và hết gàu, cách giữ cho mắt được tinh, cách làm cho *lông mi mọc dài và cong*, cách chữa mồi bông, bệnh hay ngáy, cách chế thuốc đánh răng, cách *chữa hôi nồm*, cách giữ cho cổ được thon và trắng, *cách chữa sẹo*, cách chữa *bệnh hôi nách*, cách làm cho tay trắng và mềm, chữa tay ra mồ hôi, chế thuốc đánh móng tay, chữa mụn cơm ở tay.

Cuốn sách Muốn-Đẹp còn nói rất rõ về cách làm cho vú khỏi lép, *vú được rắn và tròn*, giữ cho chân được thon, cách xây lông thừa, cách làm *gầy hóa béo*, làm *béo hóa gầy*, cách xoa bóp bằng tay và bằng điện, cách tập thể thao để lấy dáng đẹp, mình thon, ngực nở....

Sách in rất đẹp, giá mỗi cuốn 1$00

Soạn giả muốn trực tiếp với bạn hàng, nên không gởi bán ở các hàng sách. Quý Bà muốn mua, xin đến hoặc viết thơ cho :

INSTITUT DE BEAUTÉ VENUS

54, *Rue des Teinturiers*, 54 *Hanoi*

Ở xa gởi lãnh hóa giao ngân

RẤT CÓ ÍCH

Tỉnh Bình-Định (Quinhon) là nơi thổ sản dầu dừa, mà thường niên đến mùa dầu không xuất cảng được, thời dân Annam ở miền Tamquan lấy làm phiền vô hết sức, là vì chế ấy người mình lấy dầu dừa vi nghiệp.

Từ ngày hãng savon XUÂN-SANH của chúng tôi ra đời đến nay nhờ lấy toàn dầu dừa ấy mà làm ra các thứ savon rất tốt (72%) nên được công chúng hoan nghinh rất nhiều và lại được các sở thí nghiệm của nhà nước chứng kiến. Vừa rồi chúng tôi đã được giấy Hội-chợ Haiphong gởi vào khen tặng thứ savon của chúng tôi tốt hơn các thứ khác.

Môn hàng nội hóa xứ Trung-kỳ ngày nay đã được mở mang. Vậy xin quí ngài lấy công tâm mà chiếu cố, để giúp cho kỹ nghệ xứ mình được bước vững trên con đường tiến bộ.

Savonnerie XUÂN-SANH

Avenue Khải-Định -:- QUINHON

THUẬN - LONG

Rue Paul-Bert

Đại-lý độc-quyền HUẾ ĐỒNG-HỚI

BÁ TƯỚC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả : Alexandre Dumas — 81 — *Dịch - giả :* Nam-Son

Lâu nay không ta rày gì Đăng-Thê được : để dĩa dưới đất vẫn là lỗi tại chàng, nhưng người giữ ngục lại có lỗi đi không ngó dưới chưn.

Người giữ ngục chỉ quau nhau sơ, rồi nhìn chung quanh xem thử có cái gì sang nước xúp được không. Không có cái gì dùng vào việc ấy được hết. Đăng-Thê nói :

— Bây giờ cư để luôn cái chảo đó cho tôi dùng dã, ngày mai vào đưa đồ ăn cho tôi, sẽ lấy lại, cũng được chớ ?

Người giữ ngục làm biếng, không muốn trở lên trở xuống nhiều lần, nên thuận theo lời Đăng-Thê, mà để cái chảo lại.

Đăng-Thê mừng quýnh.

Lần nầy chàng chụp ăn ngay cả nước xúp cả thịt ; ở lao tù người ta thường trộn chung hai thứ ấy làm một. Ăn xong đợi một giờ đồng hồ ; khi chắc chắn người giữ ngục không trở vào nữa, chàng mới xê giường nằm lại một bên, cầm chảo, đút đầu cán chảo vào giữa viên đá lớn và các đá nhỏ gần đấy mà nạy.

Nạy một lần, viên đá có hơi động đậy ; Đăng-Thê biết là việc sẽ có hiệu quả.

Mà quả nhiên, nạy mãi trong một giờ đồng hồ thì rút được viên đá lớn ra, lòi một lỗ rộng trên một bề rưỡi.

Đăng-Thê hốt sạch vôi hồ, đem lại mấy góc ngục, đào đất mà vùi lấp.

Được nhịp lợi dụng cái cán chảo rất quí báu ấy, chàng lợi dụng luôn cả đêm.

Khi trời gần sáng, chàng mới vác viên đá lớn để lại trong lỗ trống kia, kéo giường lại chỗ cũ, và leo lên nằm.

Bữa ăn mai chỉ có một miếng bánh. Người giữ ngục vào để miếng bánh ấy trên bàn.

Đăng-Thê hỏi :

— Vậy anh không đem cái dĩa khác cho tôi sao ?

Người giữ ngục trả lời :

— Không, cái gì anh cũng phá hư cả, anh đập bịnh đựng nước, anh lại để dĩa dưới đất cho tôi đạp bể đi ; nếu tù phạm ai cũng như anh cả, thì nhà nước chịu sao cho nổi ? Để cái chảo ấy đó, khi đưa nước xúp đến thì sang vào trong ; như thế anh mới không làm bể được nữa, có lẽ...

Đăng-Thê nghe câu trả lời ấy, đưa mắt nhìn trời, và chắp hai tay lại. Kể ân huệ chàng lãnh cũng đã nhiều, nhưng chưa có cái nào chàng xem bằng cái nầy, chàng cho là tự Trời đưa xuống.

Một đêm không hay, là từ khi chàng bắt đầu làm việc bên nầy vách, thì bên kia vách lại đình hẳn.

Tuy vậy, chàng không thể lấy đó làm cái cớ mà nghỉ theo ; nếu người tù phạm kia không đi đến phòng chàng, thì chàng lại đi đến phòng nó.

Cả ngày chàng chăm chú làm việc luôn ; nhờ có cái cán chảo kia nên chiều lại, chàng hốt có đến mười nắm tay cả vôi-đá vụn, cả vôi-hồ, cả xi-măng.

Cứ gần đến giờ đưa đồ ăn vào, thì chàng nấu cán chảo lại, để chảo trên bàn. Người giữ ngục vào sang vào đấy, nước xúp và thịt, à mà quên, nước xúp và cá vì ngày hôm ấy là ngày cử ăn thịt ; tù phạm mỗi tuần lễ buộc phải cử ăn thịt ba ngày.

Sang đồ ăn xong, người giữ ngục trở ra.

Lần nầy Đăng-Thê muốn xem thử người tù phía bên kia vách có quả nghỉ việc không.

Chàng lắng tai nghe im phăng phắc như trong ba ngày trước kia.

Đăng-Thê thở ra : rõ là người tù kia nghỉ hoặc chàng.

Nhưng chàng cũng không vì thế mà ngã lòng, và cũng đeo đuổi theo công việc đã làm. Mỗi một hồi đâu chừng hai giờ thì nghe cán chảo không « ăn » nữa mà trượt trên một cái gì như bằng thẳng.

Đăng-Thê thò tay rờ, thì ra gặp phải tấm đá.

Tấm đá ấy đi ngang qua, bịt hẳn cái lỗ mà Đăng-Thê đương moi.

Bây giờ phải moi trật lên phía trên tấm đá, hay moi trật xuống phía dưới tấm đá.

Chàng thanh niên ta đâu có ngờ có tấm đá ác nghiệt ấy, chàng ngồi than thở :

— Ôi chúa ! Ôi chúa ! tôi đã cầu chúa nhiều lắm rồi, tôi tưởng chúa đã thấu cho rồi ! xin chúa thương xét lấy tôi, đừng để tôi chết vì tuyệt vọng !...

Thình lình có tiếng từ dưới đất nói lên, nghe lảng vảng :

— Ai lại nói và chúa Trời và sự tuyệt vọng một lần ?

— A ! ta nghe như có tiếng người nói !

Đã bốn năm năm nay chàng chỉ nghe tiếng nói của người giữ ngục ; mà đối với tù phạm, người giữ ngục không phải là người, chỉ là một lớp cửa thịt phụ với lớp cửa gỗ, chỉ là một lớp song xương phụ vào lớp song sắt mà thôi.

Chàng hỏi :

— Ai đó ? ai nói đó ? xin hãy nói nữa cho tôi nghe thử.

Lại nghe lại tiếng nói kia :

— Cho biết anh là ai đã.

Đăng-Thê trả lời liền :

— Là một người tù.

— Người nước nào ?

— Người nước Pháp.

— Tên là gì ?

— Ếch-mông Đăng-Thê.

— Làm nghề nghiệp gì ?

— Thầy thủ.

— Anh bị giam đây bao lâu rồi ?

— Từ ngày 28 tháng 2 năm 1815.

— Anh phạm tội gì ?

— Tôi thiệt là vô tội.

— Nhưng người ta buộc anh vào tội gì ?

— Vào việc âm-mưu cho Hoàng-đế trở lên ngôi.

— Sao ?. . . cho Hoàng-đế trở lên ngôi ! vậy thì Hoàng-đế không còn ở ngôi nữa sao ?

— Ngài bị cất ngôi ở Phong-ten-nờ-bờ-lô từ năm 1814 và bị đày ở đảo En-bờ. Còn anh, anh bị giam từ khi nào mà không biết gì hết cả vậy ?

— Từ năm 1811.

Đăng-Thê run ; người ấy ở ngục lâu hơn chàng đến những bốn năm

Tiếng kia lại nói lớn hơn :

— Thôi, anh không cần phải đào nữa ; anh chỉ cho tôi biết chỗ anh đào đó cao bao nhiêu là đủ.

— Ngang mặt đất.

— Dấu kín thế nào ?

— Sau giường nằm của tôi.

— Từ khi anh vào đó đến giờ người ta có động đến giường anh lần nào không ?

— Không.

— Phòng anh đó ngó ra cái gì ?

— Ngó ra một dãy hành-lang.

— Và dãy hành lang ấy ngó ra cái gì ?

— Giáp sân.

— Giáp sân ?

— Giáp sân.

— Trời ôi !

— Ôi chúa ! việc gì vậy ?

— Tôi lầm, tôi lấy cái vách anh đào đó làm tường thành.

— Thế thì giáp biển mới sao ?

— Chính tôi muốn giáp biển.

— Nếu như thành công thì anh sẽ làm thế nào nữa ?

— Tôi bơi, bơi nạo vào một hòn đảo trong mấy hòn đảo chung quanh thành lũy Đíp nầy, hoặc đảo Ti-bu-len ; hay là, nếu có thể được, bơi tuốt vào bờ.... thế là tôi thoát được rồi.

— Anh có thể bơi đến đấy không ?

— Thì khi ấy trời sẽ giúp cho ; nhưng bây giờ hỏng cả rồi, còn nói gì nữa.

— Hỏng cả ?

— Phải, thôi hãy trám cái lỗ của anh lại cho cẩn thận, đừng đào nữa, đừng làm gì nữa hết, và cứ chờ tin tôi đã.

— Nhưng ít nữa anh cho tôi biết anh là ai chớ. Anh là ai ?

— Tôi là... tôi là... số 27.

— Anh không tin tôi sao ?

Đăng-Thê như nghe có tiếng cười cay trả lời lại ; và đoán người kia tính bỏ chàng, nên tiếp luôn :

— Ôi ! Tôi xin thề với anh, thà chết chớ không để lậu cho ai biết việc của anh và của tôi ; nhưng xin anh cho tôi làm bạn với anh, cho tôi nghe tiếng nói của anh ; không thì tôi đập đầu vào vách mà tự tử, rồi anh hối hận đó....

Tiếng bên kia hỏi lại :

— Anh bao nhiêu tuổi ? Tiếng nói của anh tuồng như là tiếng của một người thanh-niên thì phải ?

Đăng-Thê mừng quýnh trả lời :

— Tôi không biết tôi bao nhiêu tuổi, vì từ khi vào đây đến giờ, tôi không tính năm. Tôi chỉ biết là ngày tôi bị bắt, ngày 18 tháng 2 năm 1815, tôi gần được 19 tuổi.

— Thế thì chưa đầy 20 tuổi. Tuổi ấy chưa phải là người hay phản.

— Ôi ! không ! không ! tôi đã thề với anh, tôi xin thề lần nữa, thà tôi chịu xẻ thịt phân thây chớ không phản anh đâu.

— Tôi sắp định một cái chương trình hành động khác và xa anh. Nhưng may sao anh cần khẩn kêu nài, và tuổi anh yên ủi tôi, tôi sẽ qua phòng anh, đợi đó nhé.

— Khi nào qua ?

— Phải tính đã chớ ! khi nào qua được tôi sẽ báo hiệu.

— Chắc anh không bỏ tôi một mình phải không ? Anh qua phòng tôi hay cho phép tôi qua phòng anh ? Ta sẽ cùng nhau trốn ; nếu không trốn được, thì ta sẽ nói chuyện với nhau, anh nói chuyện các người yêu của anh cho tôi nghe, tôi nói chuyện các người yêu của tôi cho anh nghe. Anh có yêu người nào chớ ?

— Tôi chỉ có một mình tôi trên trần.

— Vậy thì rồi anh sẽ thương tôi : nếu anh còn trẻ thì tôi là bạn của anh ; mà nếu anh đã có tuổi, thì tôi là con của anh. Tôi có ông cha, nếu còn sống thì có lẽ được 70 tuổi rồi ; tôi chỉ yêu ông và một thiếu nữ tên là Mai-thiết-Thanh. Cha tôi không quên tôi, tôi chắc vậy ; nhưng thiếu nữ kia, biết nàng có còn có nhớ tới tôi nữa không ? Tôi sẽ yêu anh như cha tôi.

— Thôi được, đến mai...

Đăng-Thê nghe giọng nói lấy làm vững dạ ; chàng không cần bỏi thêm gì nữa, đứng dậy, hốt sạch bụi vôi rồi kéo cái giường cho cụng vào vách như cũ.

Từ đó Đăng-Thê bớt buồn rầu, chàng không còn cô quạnh một mình nữa, và có lẽ chàng sẽ được tự do cũng nên ; mạt lắm, nếu còn ở tù, thì cũng có được một người bạn ; có một người bạn, thì nỗi đau khổ của mình giảm bớt đi được nửa phần. Những đều phàn nàn mà phàn nàn chung thì nó biến thành như lời cầu nguyện ; lời cầu nguyện mà đọc có đôi thì gần như việc ân-xá.

(Còn nữa)

https://tieulun.hopto.org

Hội chợ Huế

(Tiếp theo trang 1)

Bên Thể dục Huế:

Tương B.

Tương A., Thể

Gà Tiền Đạt

Phả Viễn Yến Phục Hoàng

Bên lính Tây:

Balvacci Néry Mendoret

Guigrette Cuissiet

Casanova Henri Kieffer

Basse Manisse

Grillion

Tiếng còi thứ hai của M. Jean ra lệnh, thì khi sự đã, mười lăm phút đầu bên lính Tây được luôn 2 bàn. Tuy thua 2 bàn rồi, mà anh em hội Thể dục Huế vẫn hăng hái chơi, nên chẳng bao lâu đã gỡ đủ 2 bàn, vừa đến giờ nghỉ giải lao.

Nghỉ 15 phút rồi trở vào đá lại, bên Thể dục Huế được thêm một bàn nữa, kết cuộc bên Thể dục Huế thắng bên lính Tây 3-2.

Quan Thượng Lại Thái-văn-Toản dưng lên tấm giải thưởng của Nam triều trao cho phe Thể dục Huế và nói mấy lời khen.

. . .

KHÁNH THÀNH SÂN VẬN ĐỘNG

Cuộc khánh thành sân vận động đầu tiên trong chương trình định vào ngày 1er Mars, nhưng vì trời mưa, nên sau đó đã có lệnh hoãn lại đến ngày thứ tư 4 mars, như đã đăng ở số trước. Nhưng qua ngày sau vì thấy trời tạnh ráo nên ban tổ chức lại định cử hành ngay ngày thứ ba, 3 Mars.

Vậy nên bữa 3 mars lúc hơn hai giờ chiều đã có lính sơn đầm cấm cầu Trường tiền không cho người qua vì Hoàng thượng sắp ngự qua dự lễ. Ở đầu cầu bên nầy xe cộ và người đi chưn càng đi lại. Phần nhiều người đi qua cầu lúc bấy giờ đều là người định đến xem lễ khánh thành, trong số đó có nhiều người viết báo muốn đến trước, nếu trình giấy cho viên sơn đầm coi mà cũng vô hiệu, chỉ thỉnh thoảng có một vài chiếc xe ông lấy được qua thôi. Cấm cầu như thế tưởng có hơi sớm quá, vì một chiếc xe qua hết cầu trường tiền không bao lâu, và cho đến người đi chưn cũng đi trong mấy phút là hết, thì cấm cầu trước khi xe ngự qua 15 phút là nhiều rồi.

Xe đức Bảo-đại qua, ở trước và ở sau có kỵ binh đi kèm. Đức Bảo-đại và quan Khâm đến sân vận động thì có đội nhạc nhà binh đánh bài chào. Ngoài các quan Tây Nam đến dự lễ nầy, công chúng đến xem chật cả chỗ. Ở các rạp không còn một chỗ trống và chung quanh cái vòng tròn trường đua, dài hơn nửa cây số, người đứng chồng chất nhau đông đặc.

Chương trình lễ khánh thành nầy gồm có các cuộc chạy đua, chạy một trăm thước, và chạy thay nhau khắp trường đua; nhảy dài, tập đôi, chơi basket-ball, volley-ball. Công chúng để ý nhứt là cuộc biểu diễn của hơn một ngàn học sinh các trường ở Huế và cuộc đua xe đạp.

Một ngàn hai trăm học sinh các trường lớn ở thành-kinh, đều bận một cách: quần đùi đen, áo lá trắng chia nhau sắp hàng ngũ không khác coi một đội binh. Sau khi đi vòng theo nhịp kèn thổi, họ chia nhau đứng tập, chỉ do một người thầy dạy thể thao hô hiệu chỉ huy. Một nghìn mấy trăm cái thân mình uốn éo một cách mềm mại rập ràng trông rất đẹp. Rồi học sinh Quốc-học, với trường Kỹ-nghệ còn sắp nhau chưng cộ người nầy đứng trên người kia trông rất đẹp...

Sau chúng có một ít nữ-học-sinh lối 6, 7 tuổi ra tập, do một cô giáo thước tha dưới bộ « cánh » kim thời đứng chỉ huy. Các cô em tập cũng nhịp nhàng, lại có hát mấy bài ca. Tuy không xuất sắc lắm nhưng cũng đẹp mắt, hẳn còn hơn bọn mùa ở « Xuân phả » ở Hội-chợ xấp mấy!

Hấp dẫn nhứt là cuộc đua xe đạp. Ở cả các tay vô địch Tây Nam ở Nam Bắc đến dự. Đầu tiên chạy riêng từng người chung quanh sân vận động 500 thước. Người nào cũng chạy qua nửa phút, từ 25 đến 39 giây. Sau cả tám người đều đồng chạy một lần 10 cây số, nghĩa là 20 vòng sân vận động. Cuộc đua nầy trông rất đẹp mắt, vì các tay đua tranh nhau nhiều khi đi lên phía trên lòng chảo rất thú tình. Kết quả Bồng, vô địch Bắc-kỳ, được giải nhứt.

Việc trong nước

Nạn Ô-tô

HUẾ — Khi chừng 5 giờ chiều ngày thứ sáu 28 Février nầy, mấy người lính tây đương cỡi xe đạp đi tập đua, khi ở ga Huế chạy về, vừa đến ngang cửa Hội-chợ thì chiếc xe ô-tô số A 1678 của ông Peyssonnaux chả phòng (chef 2 bureau) tòa Khâm đương chạy quày trước ngõ Hội chợ, chẳng may đã chẩm một người lính tây, tên là Kérambrum tuổi ở cơ thứ mười, (10 R. I. C.) bị gãy cánh tay bên trái và bị thương nơi bàn tay bên mặt, còn chiếc xe đạp bị hư hết.

Nghe tin, người lính Cảnh-sát liền chạy đến hỏi, và báo tin cho sở Cảm đến xét, cho xe chở người lính tây xuống bệnh viện Huế để điều trị.

Đám hội đông người, thường xảy ra nạn rồi ra! P. V.

Những đều phiền phức trong việc thi yếu-lược

Những học sinh mười hai tuổi, thi yếu lược năm ngoái đã đậu, mà hồng phần nguyện thi chữ Pháp (mention française), đến nay nạp đơn xin thi phần chữ Pháp lại, buộc phải có lý trưởng nhận thực vào đơn, phải sao bằng yếu-lược (copie conforme du C. E. P. E.) và phải chụp hai cái hình để nạp theo đơn. Thiệt phiền phí cho con nhà nghèo chúng tôi quá.

Phụ huynh học trò

Té gãy chưn

THỪA-THIÊN — Thằng bé Phạm-Bơn 9 tuổi con Phạm-Biển ở làng Hội-yên, huyện Quảng-điền, chiều ngày thứ tư 24 Février, vì chơi đùa với lũ trẻ bị té gãy xương nơi vế bên tả.

Cha mẹ nó đã chở vào bệnh viện Huế điều trị, xem ra bịnh tình cũng khá nặng. P. V.

Lời than phiền của nhà buôn

(Quan huyện đánh cản)

Về chợ Sịa, tổng Khuông-phò, huyện Quảng-điền, người thầu chợ Nguyễn Lợi buộc mấy nhà buôn hiệu đã có thuế môn bài ở chung quanh chợ, phải ra thêm thuế chợ nữa. Chúng tôi đã có kêu ca.

Năm nay anh ta lại đấu được, nhưng bạc hơn năm ngoái (năm nay tiền thuế mỗi tháng có 122$00 mà năm 1935 đến 147$). Thế mà không biết anh ta xin nài thế nào, ngày 22-2-36, quan Huyện Quảng-điền cả trát đòi 5 người buôn bán chúng tôi ở xung quanh chợ lên hầu. Khi chúng tôi vào hầu đông đủ, quan chẳng hỏi câu gì, lại cầm roi sấn lại đánh chúng tôi. Thấy cử chỉ vô lý và tàn bạo chúng tôi thiệt nghẹn ngào....

Chúng tôi thiết nghĩ, nếu chúng tôi có lỗi gì thì quan cứ phạt, cứ làm án, sao quan không biết việc gì mà đã dùng hình pháp trị chúng tôi như thế. Chúng tôi hết sức buồn và thất vọng vì thấy một chuyện không thể có, xảy ra trong quan trường thanh niên tây học như cái « ca » nầy!

Lệnh « cấm đánh » thi hành đã lâu kia mà! B. S. lại rồi

Mất uổng 25$ vì không hiểu thể lệ đăng-bạ

THANH-HÓA. — Ngày tháng chạp năm ngoái, Lê-đắc-Hách, người làng Vinh gia tổng Lễ hương, phủ Hằng hóa, bị bệnh chết, để lại hơn hai mẫu ruộng đất. Vợ con mời lý trưởng là Nguyễn-Canh tới chứng thực, và cựu Thừa tới tá tá.

Vì lý trưởng sách nhiễu, nhà sự chả phải mất 15$ cho lý trưởng và 10$ cho cựu Thừa, lập thành bản phân thư. Nay nhà sự chả đem xuống đăng bạ, nhưng quan trên không nhận, vì không hợp thể lệ: Nguyên người điền chủ nào chết, con khi trong gia tộc làm giấy phân hứa, thì lý trưởng hương bạ làng sở tại phải làm hai bản giấy chứng thực quyền kế nghiệp các người được hưởng phần ruộng đất. Mỗi tờ tin chỉ giá 0$15 xu tem, và nộp 1$50 tiền đăng bạ.

Nay vợ con Lê-đắc-Hách đã bán hết lúa ngô để nộp 25$ mới làm được giấy phân thư; không biết kiếm đâu ra tiền để xin được cái dấu lý trưởng, hương bạ để làm tờ chứng thực. Tội nghiệp! Th. S.

Tin thêm về việc nhà mô-phạm bị kiện

T. D. số 876 ra ngày 25-2-36 có đăng việc một thầy giáo lớp ba trường Pháp-việt huyện Quảng-xương bị kiện.

Nguyên do việc ấy như sau nầy: thầy giáo lớp ba đây ở trường huyện Quảng-xương đã lâu. Từ năm 1935, trọ tại nhà tên Sinh, cách trường độ 100 thước tây.

Tháng chạp năm ngoái, tên Sinh hỏi vay thầy, nhưng không được, và ngăn thầy giáo sắp đổi trọ nơi khác, tên Sinh đem lòng bất bình.

Khoảng 1 giờ rưỡi trưa ngày 19 tháng giêng ta (chớ không phải ngày 20), có phiên chợ Bái, (như tin đã đăng trước), Sinh say rượu, vào sừng sộ nói những điều khiếm nhã với thầy giáo, thầy giáo tát tên S. nh. Tên S. nh liền hô hoán thầy giáo thông dâm với vợ y. Anh tên Sinh ở bên cạnh, và lân bang chạy tới, thấy vợ tên Sinh ngồi sân.

Việc đến tai quan, hỏi hành em tên Sinh và vợ tên Sinh, mỗi người nói một cách. Quan biết là chuyện bày đặt, cho về. Việc xảy ra như thế thôi. Th. S.

Bọn buôn bị đá đổ đổ

QUẢNG-BÌNH — Cuối địa phận làng Xuân lai, (chỗ giáp làng Quảng-cư và Mai-xá-hạ) huyện Lệ-thủy, có một chợ đã bãi bỏ vài năm nay. Mấy năm gần đây có bọn buôn rong bán chạy đi các chợ khác, chiều tối về ghé tại đó nghỉ chân, xóm quanh đó có đôi người mua lại cá khoái v. v. không có thuế má gì, vì chợ đã bỏ lâu.

Vừa rồi chả trưng thuế chợ Cổ-liễu, (cách chợ bỏ kia 1km500) có kêu nài với quan Huyện sở tại, ngài sức cấm cái « chợ nhỏ », rồi đến chiều ngày 24-2 ngài lại thân hành tới đó, đập đánh tới bại những người buôn và đá đổ cả hàng hóa của họ, kẻ hưng người chạy, tiếng than khóc om sòm. Tội nghiệp!

Khách qua đường

Trường hát hát luôn

QUẢNG-NAM. — Ở miền quê Tiên-phước lắng cực và đau ốm, chết, thế mà cũng lắm kẻ vui, hát bội, đá gà phí tiền một cách điên cuồng.

Vụ thuế năm nay ai cũng lo phập phồng không biết làm sao nộp khẩm, mà lỗ một trường hát tại huyện lỵ cứ chảy tiền ra, ai có biết cho chăng? Ghét vui xăng

Con em trông thầy

Liên-hương trường lập tại làng Hội-an, tổng Tiên-qui (Tiên-phước), từ lập đến nay con em học đông.

Tháng chạp năm vừa qua, nhà học chánh thay thầy cả bà thầy Nguyễn-văn-Hoàn vào dạy. Song được mấy bữa (thầy nầy vào ngày 9 tháng giêng) thì có giấy nhà nói thầy còn bịnh, cho nghỉ. Thầy Phan-anh-Đào vào thế. Nhưng không bao lâu tại sao thầy nầy vào bữa trước thì bữa sau lại bỏ khoảng trường đi.

Từ ấy đến nay không có thầy dạy, con em lóng nhóng trông thầy luôn.

Nhà học chánh cho chúng tôi một thầy chớ! Hiếu học

Lại có oai bà xốp nữa chớ!

(Quanh vụ đạc điền)

QUẢNG-NGÃI. — Ở làng Châu sa, tổng Tịnh-châu, phủ Sơn-tịnh, có ông chả đạc điền thuê nhà ở đấy, coi đạc trong tổng. Có vợ là Phạm-thị-Yến đi theo, hào lý vùng ấy đều tưng hô gọi là « quan lớn », « bà lớn ». Bà càng lên mặt với dân chúng, dùng lời chửi mắng và gây sự đánh đập người nữa.

Khi trong năm, đánh đấy tớ ông Bang-Toàn ở làng Mỹ-khê; ngày 29 tết đánh bà Tuấn ở làng Châu sa. Người ra còn mắng chửi bà Bang-Chánh giữa chợ Châu sa, và hăm đánh bà cả Thừa ở làng Châu sa, nữa; song họ quê thiệt đành chịu nhịn!

Chiều ngày 21-2-36 vừa rồi, chả lớn có hằng giới ông làng Nguyễn-văn-Thọ ở trong đó, bà thân hành đến nhà thầy Thọ mời đến thăm bịnh và cho thuốc cho con bà. Thầy Thọ tin thiệt, chẳng người ở cầm đèn đi, tới nơi, vừa bước vô nhà, thì ông Xốp và 3, 4 người chụp đánh, may thầy thoát được chạy về nhà, thì cả ông và bà Xốp với mấy người nữa xách gậy gộc đuổi theo tới nhà thầy Thọ hăm dọa..., Lão lý có đã mấy làng Châu-sa, Hòa-hậu và Châu thành, nghe la tiếp đến. Thầy Thọ có làm bằng cớ với hàng cận hương lý, và báo triệt lên quan. Chưa rõ quan xử sao. P. V.

Chửa nhà cháy bị té gãy cánh tay

Tối 26 sáng ngày 27 tháng giêng ta (18, 19-2-37) nhà tên Lê-Cát ở làng Xuân-Phổ, tổng Nghĩa điền (Tư nghĩa), phát lửa cháy. Nghe la cứu, chòm xóm đến chửa, khỏi thiệt hại, vì hai sở nhà to, mà chỉ cháy có một cái chái thôi. Trong bọn chửa lửa ấy, có tên Nguyễn-Lời, quán làng Chánh lộ, ngụ Xuân phổ, vì hăng hái, trợt chưn từ trên nóc nhà té nhào xuống đất gãy cánh tay bên mặt. Khi lửa hạ, làng sở tại liền sức chở Lợi đến nhà thương và có trích cho ít tiền « truất đường: » Quan đốc nhà thương khám nơi bị gãy dứt đi hết một cái xương cánh tay, mà ở Quảng ngãi không đủ thuốc chữa, nên thương chẳng quan Khâm-sứ cho phép tên Nguyễn Lợi đi nhà thương Huế điều dưỡng.

Chuyến xe tốc hành Quảng-ngãi—Huế chiều ngày 21-2-36, Nguyễn-Lợi đã được giấy phép quan Công sứ cấp cho lên xe đi Huế.

Tên Nguyễn-Lợi năm nay được 52 tuổi, có vợ, hai đứa con, có cha mẹ già, nhà nghèo, chỉ một mình y làm nuôi, nay bị nạn, chắc cái cảnh đói khổ trong gia đình không sao tránh khỏi. Tội nghiệp! L. B. Kh.

Chiếm đất làng làm đất riêng

Làng Hà-liễu, tổng Nghĩa-hạ, phủ Tư nghĩa, nguyên trong tân thổ có 7 mẫu đất công, kế cận đất công ấy, Nguyễn-Hoàng có 1 mẫu 6, thông đồng với lý trưởng kêu nhận đất công làng đã 17 năm rồi.

Năm ngoái dân làng kiện Nguyễn Hoàn tại Phủ, quan cho đòi Nguyễn Hoàn và lý trưởng đến khai, bọn họ khai gian thế nào, ngày 31-1-36 có phái thầy lại mục về khám đạc chỗ đất chiếm xâm ấy, Nguyễn Hoàn tự dẫn chỉ phải đạc 6 mẫu, có biên đạc vào bản khám.

Ngày 3/2/36, quan Phủ tự về chỗ đất ấy, sức bỏ chỗ bạch sa mà tên Nguyễn Hoàn nguyên trung; lấy thêm vào chỗ đất Hoàn xâm chiếm 2 sào nữa; dân có kêu nài mà quan không xét. Lý trưởng Nguyễn Huỳnh, hào mục Phan Cảnh cũng thông đồng ký nhận với khám bậu.

Vì mất đất công làng, bọn dân là Huỳnh Long có gởi đơn kêu xin hội đồng khám đạc. Biết

Vì đi coi đua ghe mà bị chết đắm

Ngày 2, 3, 4 tháng hai ta (24, 25, 26-2-36) tại làng Sung tích, (Sơn tịnh) có bày cuộc ghe, cầu phúc dân không thấy, mà chính vào ngày đầu (24-2-3) khởi sự đua ghe, đã thấy cái họa: vì nhân đến xem đông, ai cũng được phần ấy, có một đứa bé ước 9 tuổi con của tên Ngàng làng Châu-sa, tổng Tịnh-châu, trong lúc đi xem, cũng lũ trẻ xuống tắm, sa chưn té xuống nước chết mất bao giờ mà không ai hay. Khi đua xong, cha nó kiếm con về, thì đã thôi! đã chìm đắm dưới đáy nước. La vang cầu cứu, thì có người tìm tử thi gần bên nơi trường đua. Hương lý sở tại bảo quan, quan cho phái về khám và cho thân nhơn nhận chôn.

Trong đám vui mà có chuyện buồn! Ái Dương

Kết liễu vụ cờ bạc

BÌNH-THUẬN. — T. D. số 863, ra ngày 15/2/36 có đăng tin evi tên say mà một sòng bạc bị vở bể, quan Phủ H. T. sức đòi một bọn cờ bạc lấy cung khai, thì bọn ấy khai thêm hai tên đánh bạc là Năm Mậu dân Tỉnh hòa, và Hương bộ Thêm dân Tuy hòa.

Ngày 29/1-ta (21-2-36), tòa án sơ sấp đã xử phạt bọn ấy, số 7 tên bị phạt 30$ hoặc tù 3 tháng. Giáo Hiền ngày ấy không có ở nhà đánh, nên đặng trắng án. T. N.

Sau cuộc đảo chính ở Nhật-bản

(Tiếp theo trang 1)

Pháp. — Vụ binh biến nầy ra ở Đông kinh làm náo động dư luận thế giới. Người ta nói do nơi quân giới cấm thù đảng Dân chính (Minseito) là đảng ôn hòa mà kỳ tuyển cử rồi đắc thắng, cho nên phe thanh niên tướng sĩ muốn đánh đổ các đảng phái chánh trị mà lập ra chánh thể quân nhơn độc tài.

Nhiều nghị viên Pháp e rằng vì chuyện Mông cổ mà nay mai Nga Nhựt lại sanh ra nhiều sự xung đột khác nữa.

Mục đích cuộc binh biến nầy có những gì?

Bọn thanh niên tướng sĩ khởi loạn cốt là cướp lấy chánh quyền đặt vào trong tay vô nhơn, tức là muốn định lên chánh thể quân nhơn độc tài chấp chánh (dictature militaire) động thực hành 3 việc cốt yếu theo họ chủ trương như vầy.

1°) Phá đổ cái chánh thể hiện thời ở nước Nhật và trừ tuyệt cái thế lực của bọn chánh trị gia.

2°) Hạn chế cái thế lực của bọn lãnh tụ công nghệ, lấy cái thế lực và lợi quyền canh nông thay vào.

3°. Lập lên một nước đế quốc nhơn chủ quyền để thi thố cái mục đích mở rộng lãnh thổ Nhật bổn ở Trung hoa và Mông cổ; sau hết là nâng cao Nhật bổn lên cái địa vị làm bá chủ các dân tộc da vàng.

Dư luận Hồng mao thâm hiểu nội tình Nhật bổn cho cái phong trào nầy giống như phong trào Quốc xã ở Đức vậy.

Bọn phiến động đã hàng phục

Đông kinh 28-2 — Sớm mai hôm qua, một đạo binh quân đã từ chiến thuyền của họ xuống đông ở bãi Shibaura, gần Đông kinh và đã hạ trại ở đó.

Sau khi thương thuyết với các tướng lãnh, bọn quân phiến động đã nghe lời hiểu dụ của thượng quan và trở về trại. Người ta không biết rằng trước khi quyết định như vậy chúng có yêu cầu Chánh phủ phải tuân theo những điều kiện gì chăng?

Đại tướng Kashii, chưởng quản binh đội ở Đông kinh đã vô triều yết cho Nhựt hoàng hay kết quả những cuộc thương thuyết với loạn quân.

Có tin cho hay rằng, ngự tại biệt thự ở nhà quê, ông hoàng Kojenji mới tâu đã được người đăng điện thoại cho hay về cách thời cuộc đổi xây.

Nhiều đạo binh đóng ở các tỉnh đã tập trung về Đông kinh để trợ lực cho quân đội của Chánh phủ, miền Osaka và Kobé đều êm tịnh. Các công sở và các nhà ngân hàng đều có lính gác, trong mấy thị trường trái phiếu ở Đông kinh, Yokohama và Osaka vẫn còn đóng cửa.

Chánh quyền sẽ vỗ tay nhau?

Các giới theo tin tiên đoán rằng quân đội sẽ lợi dụng những việc xảy ra mộc đầu cuộc đảo chính đã thất bại.

Họ định rằng: Nhờ có sự giới nghiêm quân luật nên bề gì các quân sự cũng yêu cầu được mấy điều sau nầy.

1 Lập ra một tòa Hội các Quốc gia hiệp nhứt.

2° Kiểm soát dư luận.

Theo các báo mà người ta vẫn coi là cơ quan của phái vô quan ở Quảng đông thì một ông trong mấy ông sau nầy sẽ lên nắm chủ quyền tướng quốc: Đại tướng Mazaki, Thủy sư đô đốc Yoma và Nam tước Hirameno.

Sở Hỏa-xa nên lưu ý

Hiện nay các chuyến xe lửa chạy bằng ngày, chuyến xe suốt là đông hành khách hơn. Vì ai đi xa cũng thích đi xe suốt cho mau tới nơi tới chốn, khỏi phải trễ mất thì giờ; nên chuyến nào cũng chật ních những người, chất đầy cả hai « bằng » còn một lớp phải sòng sượt dưới ván không kể gì dơ bẩn.

Phần đông hành khách đều than phiền rằng xe chật không có chỗ ngồi, và trong xe những hàng, heo, gà, mắm, cá chung với hành khách phòng hại về sự vệ sinh....

Muốn cho hành khách khỏi than phiền, sở hỏa xa nên cải bổ mấy điều:

1/ Mắc một toa riêng để chứa những đồ hàng cá, mắm, gà, lợn v. v.

2/ Khi nào hành khách đông thiếu chỗ ngồi, thì mắc thêm toa vào.

Một người hành khách

D. s S.

Hội-Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư-bản lập theo chỉ-dụ ngày 12 Avril 1916

Vốn của hội đã đóng tất cả là:

4.000.000 lượng bạc Thượng-Hải và 8.000.000 quan tiền Pháp

Hội-quán 7, Avenue Edouard VII Thượng-Hải

Quản-lý cổi Đông-pháp 26, đường Chaigneau Saigon

SỐ TIỀN DỰ TRÙ TỚI NGÀY 31 DÉCEMBRE 1935 : 2 022.046$37

(về bên cổi Đông-Pháp mà thôi)

TIỀN CHO VAY TRONG CỔI ĐÔNG-PHÁP

để đảm bảo những số tiền đóng vào hội kể trên là: 2.124.288$78

Xổ số hoàn vốn cho phiếu Tiết-Kiệm mở ngày 28 Février 1936

Chi ngành: 26, đường Chaigneau Saigon

Chi ngành: 81er đường Trảng-thi Hanoi

Chủ-tọa: Ông BRUNO. *Dự kiến:* Các ông CAO PHUNG NGUYEN-VAN-DU

Số phiếu	Tên người chủ phiếu	Vốn phiếu
	Cách thức số 2 – Bộ số 412	
17668	Ông TRAN-VAN-TUAT, sở Kiểm-Lâm, Phủ-Qui, VINH	500$00
11463	Ông VUONG DAC-THE, 27 Rue Jules Ferry, HANOI	1000 00
11811	Ông NGUYEN-VAN-GAP sở Liêm-Phóng, CHAU DOC	500.00
6274	Ông HUYNH-VAN-MINH, Station Sériciole, TAN-CHAU	250.00
7400	Bà THAI-THI-DICH 87 Phố Hàng Giấy HANOI	250.00
	Cách thức số 3 – Bộ số 1637	
865	Ông DOAN NONG, Giáo-Sư trường Quốc-Học ở HUE	500 00
	Cách thức số 8 – Xổ số trả tiền lời : 321$50	
2152	Bà JEANNE SAGER 243 đường Lagrand de la Liraye, SAIGON	321 50
	Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, người chủ phiếu số 3 được hưởng số tiền lời của hội chia cho.	
	Tiền lời trả trong những cuộc xổ số năm 1934.	5 515$23
	Tiền lời chia cho những chủ phiếu số 3 năm 1934	2 393 22
	Tổng cộng số tiền lời chia cho bọng phiếu số 3 là	7 908 55
	Cách thức số 8 – hoàn vốn gấp bội	
29 A	Phiếu đã hủy bỏ	
29 B	Phiếu đã hủy bỏ	
	Cách thức số 8 - hoàn nguyên vốn – Bộ số 1566	
18939 A	Ông TRAN-MANH-TIEN, Cán-Sự sở Hỏa-xa Diên-Tu, QUINHON	500$00
11078 A	Bà NGUYEN-THI-KHANH, ở Myauhung, DAYSET	200.00
15516 A	Cô PHAN-THI-NGUYEN, ở nhà ông Hay P. T. T DONGHOI	200.00
25530 A	Bà LE THI TRUYEN, 75 đường Tổng-Đốc-Phương, CHOLON	200 00
	Những phiếu số 12703A, 25407A, 27611A, 28830A đóng tiền trễ quá một tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.	
	Cách thức số 5 – Xổ số miễn góp – Bộ số 1294	
	Giá bán lại	Vốn phiếu
25471 A	Ông NGUYEN-QUE Tri-Huyện An-Lão KIEN AN 258$00	500 00
5963 B	Cô POUNLINCHUY, ở Nhân Hòa-Đường, THANH-HOA 251 00	500.00
3714 A	Ông CHU-DUY-HUNG, làng Phú-Lưu, PHUYSON 108 40	200 00
25338 A	Ông NGUYEN-TRIEU KHA, Délégation Finance SAIGON 103.20	200.00
29638 A	Bà LE THI MANH 84 đường Monceaux TANDINH 102 40	200.00
28113 A	Ông CAO-THIEN-TOAN, ở RACH-GIA 102 00	200.00
11535 A	Ông NGUYEN-VAN CAN, Horloger ở Thup-Sơn, SONTAY 106 80	200 00
	Phiếu số 18466 đóng tiền trễ quá một tháng nên không được hưởng phần lợi trên đây.	
	Các người chủ phiếu số 5 được chia lời của Hội kể từ ngày mua phiếu.	
	Trong các hội lập bên ở Viễn-Đông, chỉ có một hội: HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM chia lời cho người mua phiếu kể từ năm thứ nhất.	
	Tiền lời chia cho những người chủ phiếu số 5 trong năm 1934, mở ngày 29 Juillet 1935 là:	
86	Ông PAUL COULON, ở SAIGON được	1.000 00
24723 A	Ông NGUYEN-VAN-SAO, ở TAN-CHAU được	200 00

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Mars 1936 định là: 5 000$00 và mở vào ngày thứ bảy 28 Mars 1936

Nên chú ý!

Chè Anh Sơn: Chè Anh Sơn.

Là chè nội hóa phát nguyên từ rẫy.

Nhà sao sinh thứ chè nầy,

Cây xanh đọt nhỏ lá giầy lại thơm.

Hái những thứ lá non đọt bếp,

Ướp hương hoa theo thức vệ sinh.

Uống vào tiêu thực bổ tinh,

Hương hay, hạc lánh nước xanh ngọt ngào.

Đã thí nghiệm xem vào hồn học,

Thứ chè nầy danh nhất không hai.

Bổ khí kinh biếu vững lại,

Chè nầy giá hạ nào ai không tường.

Xin quí khách khuếch trương nội hóa,

Giúp người mình cũng đã tìm thì.

Hơn chi những giống của người,

Bơm tiền mua giúp cho người đồng hang.

Của ta ta chuộng ta hàm,

Chớ dùng của lạ của thâm người khinh.

Đồng bào ta phải đồng tình.

Tổng phát hành 82 phố cửa Tả (Rue Jules Ferry) à Vinh

Chủ nhân NGUYỄN-VĂN-TỊNH

Kính cáo

HOÀNG - VĂN - ÁP

Kể mới mắc bệnh LẬU, hay TIM-LA, hay LẬU ĐÃ NHẬP CỐT, nghĩa là thỉnh thoảng trong thịt có buồn như kiến bò, hay cứng ngày có thì mà hay nước đái nó trắng như sơi chỉ thì là bệnh đã nhập cốt, như thế thì phải kịp chữa ngay, nếu để lâu sau ra lắm bệnh rất nguy hiểm mà hại cả đời đó, muốn mau khỏi chỉ uống thuốc HOÀNG-VĂN-ÁP, 47, Phố Ninh-xá, BẮC NINH là mau khỏi rất hết nọc, mà vẫn đi như thường, chứ bản hiệu không cần bịa đặt nhiều lời hay vẽ bình ảnh ra, như thế chỉ khó tin cho người có bệnh, vậy ai có bệnh nên dùng thử thì mới biết thuốc của hiệu hay đã có tiếng xưa nay, thuốc LẬU 1$00 TIM LA 2$00 1 lọ, khi mua cần kỉ tiền trước, cần gởi tính bản giao ngân, xin chớ bỏ qua, bỏ đồng thì mới rõ

Có bán tại hiệu LÊ-VĂN-HƯNG, rue Gia-long, PHAN-RANG.

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Gérant: HUỲNH THÚC-KHÁNG

https://tieulun.hopto.org